

NGUYỄN MỘNG GIÁC

**NỘI
BẢN
KHOẢN
CỦA
KIM
DUNG**

VĂN MƠI

VĂN MỚI

thư từ giao dịch

SÂM THƯỜNG

hộp thư 2623

S A I G O N

Cùng một tác giả

- Vào Đồi *(truyện dài)*
- Qua cầu gió bay *(tập truyện)*
- Đêm trên thung lũng *(tập truyện)*

Nỗi băn khoăn của Kim Dung

NGUYỄN MỘNG GIÁC

NỖI BĂN KHOẢN
CỦA KIM DUNG

VĂN MỚI
1972

MỤC LỤC

*

PHẦN MỘT

Bước đầu của tên du ca :

Nỗi băn khoăn của Kim Dung

PHẦN HAI

Những bước chân vào đời.

Chương 1 : *Tâm sự Nhận môn quan*

Chương 2 : *Những bước vô chiêu của Lệnh hồ Xung*

Chương 3 : *Chặng cuối của một niềm tin*

PHẦN BA

Những suy niệm lịch sử

Chương 1 : *Sự kỳ thị địa phương*

Chương 2 : *Sự kỳ thị tôn giáo*

Chương 3 : *Huyền diệu của phương pháp Cộng Sản*

Chương 4 : *Du kích chiến như một câu hỏi.*

PHẦN MỘT

Bước đầu của tên du ca :

NỖI BĂN KHOĂN CỦA KIM DUNG

Gạt bỏ tất cả mọi thành kiến tự tôn, ta thấy phải công nhận tiểu thuyết Kim Dung ảnh hưởng lớn lao đến nếp sống tinh thần người Việt hiện nay. Tạo được đam mê cho đám đông đâu phải dễ dàng. Với máu trước mắt và lửa sau lưng, con người có thể dẫn mình vào những hành động bất cần, không suy tính. Nhưng khi khói súng nhạt và hào khí hạ xuống, tàn lụi như lửa rơm, người ta chỉ còn lại nỗi chán chường thụ động.

Chỉ có Kim Dung là nhà văn ngoại quốc giữ được sự đam mê thường xuyên đó. Tất cả những người biết đọc đều say mê từ *Cô gái đồ long* cho đến *Anh hùng xạ điêu*, *Thần điêu đại hiệp*, *Lục mạch thần kiếm*, *Tiểu ngạo giang hồ*. Độc giả nhật báo tăng hay giảm tùy theo báo đó

đăng *Lộc đỉnh ký* nhanh hay chậm. Dòng chữ cáo lỗi: VÌ MÁY BAY HỒNG KÔNG KHÔNG QUA KIP... nhiều khi làm độc giả buồn hơn là tin vật giá leo thang, phân suất kiểm ước, thăm sát khủng bố. Mấy năm trước, tờ báo độc nhất cố gắng không chịu độc giả thân mến của bốn báo là Chính luận. Nhật báo có uy tín này nhất định không chịu đăng Tiểu ngạo giang hồ. Rồi sau một cuộc đình bản ngắn, cuối cùng Chính Luận cũng phải mở rộng cửa đón tiếp đôi tình nhân Doanh Doanh và Lệnh Hồ Xung.

Bây giờ, hầu hết các báo đều có đăng *Lộc đỉnh ký*.

Trong tâm trạng chán chường mệt mỏi của đám đông, cái đám đông đã một thời mê tiếng hát trác táng của Bích Chiêu, cái đám đông đang lắng nghe một cách trân trọng tiếng hát mệt mỏi bất cần của Khánh Ly, bất cứ sự đam mê nào cũng có ý nghĩa tâm lý và xã hội khác thường.

Có người đã gọi đó là hiện tượng, một biến chứng của cuộc chiến. Trong không khí căng thẳng của những tranh chấp nội bộ và áp lực chính trị ngoại lai, nếu đôi lúc người Việt thoát ly ra ngoài được cái tê dại lười lĩnh, cái chai đá ù lì của tâm hồn, chắc họ phải thấy lạc lõng bản khoăn. Nếu những bước đường hành hiệp của các kiếm sĩ trong tiểu thuyết Kim Dung có tác dụng nhất thời làm họ quên được những phiền nhiễu của cuộc sống thực thì ít ra, tận cùng thâm sâu của tâm thức, có cái gì gần gũi, thật gần gũi giữa Kim Dung và chúng ta. Nỗi băn khoăn của Kim Dung chắc chắn giống nỗi băn khoăn của chúng ta, và sự lạc lõng bơ vơ của ông cũng phải giống với hoàn cảnh tâm trạng chúng ta. Chắc chắn phải vậy.

Nhưng nổi băn khoăn đó là nổi băn khoăn gì?

Thật ra ban đầu, Kim Dung chưa từng có sự xao xuyến do dự nào. Băn khoăn là một cách hoài nghi. Mà ban đầu, như một nhà văn Trung Hoa theo truyền thống văn dĩ tải đạo, Kim Dung phân biệt thật rõ ràng thiện và ác, chính và tà. Trong Võ lâm ngũ bá, người đọc có cảm tưởng đang nghe lời thuyết giáo của một đồ đệ Khổng Khuru, Thiện giả thiện báo, ác giả ác báo. Nhân vật đúng là một biểu tượng, thuần túy là một biểu tượng, vì họ có một cá tính duy nhất. Nhân vật đều hoàn toàn, hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu. Dĩ nhiên kẻ xấu phải trả giá đắt cho ác tính và kẻ tốt qua bao nhiêu gian nan nhất thời, đương nhiên hưởng thụ vinh hoa phú quý với một giá hời. Nhân vật vì vậy hoàn toàn biệt lập, chưa từng bị hoàn cảnh chi phối.

Cho đến khi viết *Cô gái đồ long*, vấn đề phân biệt thiện ác chính tà mới được trình bày theo một nhãn quan khác. Có những nhân vật qua vài hành động tàn bạo cuồng sát ban đầu, ta tưởng có thể xếp vào loại ác. Chẳng hạn như trường hợp Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Khi nghe Trương Thúy Sơn bênh vực cho thứ luân lý truyền thống:

“Hành hiệp trường nghĩa để thân trường chính nghĩa, thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo”.

Tạ Tốn cười ha hả hỏi lại:

“Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo ư? Thật là nói bậy. Phái Võ Đang của người chỉ thích đọc sách Trang tử, chắc người nào cũng học

thuộc lòng sách ấy phải không?

Nếu vậy, tôi hãy hỏi Ngũ hiệp câu này: Người có địa vị cao nhất trên thế gian này là Hoàng đế. Mà Hoàng đế vẫn chưa phải người toàn đức, vì trận đại chiến ở cánh đồng Trác Lộc, Hoàng đế đã khiến máu chảy trăm dặm. Ngoài Hoàng đế ra, còn sáu người nữa được thiên hạ cho là người cao cả nhất thời là: Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Võ Vương, Văn Vương. Nhưng sáu người ấy đều có những hành vi khả ố cả, vẫn không thể gọi là những kẻ toàn đức. Mấy lời ấy là nghĩa lý gì? Ngũ hiệp có hiểu không? Hoàng đế là đại thánh nhân, đại hiền quân như vậy mà còn giết người đổ máu hàng trăm dặm. Tôi giết có mấy người, máu chảy có một bước thôi, như vậy vẫn chưa thể nói là tàn bạo được”

(Cô gái đồ long trang 3 II)

Con người có quan niệm đó, dám nghi ngờ huyền thoại cao tốt của đạo đức, tất nhiên không cần nương tay giết người. Để báo thù nhà, Kim Mao Sư Vương chém giết bừa bãi, tạo cảnh máu sông xương núi trong chốn võ lâm. Mà chém giết nào có lý do chính đáng hợp lý cho cam. Tiếng rú của Tạ Tốn, cũng như bom đạn và trái phá vốn không có tim và mắt, đâu có phân biệt được người thiện kẻ ác. Tất cả quân hào có mặt ở Vương Bàn sơn, ngược hẳn với nhân quả, đều phải chết để giữ bí mật cho con đao đồ long.

Với hành động cuồng sát như vậy, tất nhiên Kim Mao Sư Vương phải là kẻ đi ngược đạo lý, chà đạp nhân phẩm. Nhưng càng về sau, thành kiến ban đầu của độc giả đã thay đổi. Nếu xét hành động cuồng sát của Tạ Tốn trong dây chuyền biến cố của đời ông (sự phản trắc của sư phụ, cái chết bi thảm của gia đình, cuộc sống trơ trọi trong hận thù chất chồng) nghĩa là xem Tạ Tốn là con người sống trọn vẹn với ràng

buộc của hoàn cảnh, và chỉ là con thú cùng quẫn trước sự nghiệt ngã của đời, thì ông không còn là ác tinh nữa. Ác tinh là Lão Tặc Thiên, nếu thật sự có một Lão Tặc Thiên. Trong khi chờ đợi xác nhận một nghi vấn siêu hình, Tạ Tốn cảnh cáo chú bé Vô Kỵ: *“Lòng người đời rất nham hiểm, trừ cha mẹ ra, con đừng tin ai hết. Ai cũng định tâm hại con đó”* (Cô gái đồ long trang 404).

Một nhân vật nữa cũng đứng trong tranh tối tranh sáng như vậy là Hân Tố Tố. Ra tay tàn sát tất cả già trẻ trai gái súc vật trong Long môn tiêu cục, chỉ vì Tống tiêu đầu phạm một lỗi lầm mà chính nàng cũng công nhận là không tránh khỏi, Hân Tố Tố chắc chắn không thể đứng ngang hàng kề cận với Võ Đang thất hiệp. Cách hành sự quỷ quyết và độc ác, bất chấp trật tự, tôn ti đạo lý, Hân cô nương chính là nhân vật tượng trưng cho cái tà. Sắc đẹp của nàng không cứu vãn được nhân cách, mà còn làm tăng thêm nguy hiểm cho cạm bẫy.

Nhưng Lão Tặc Thiên lại đẩy đưa cho Trương Thúy Sơn, Hân Tố Tố cùng Tạ Tốn sống chung với nhau trên Băng hỏa đảo, và trong những lúc nguy khốn, cái ác của Tố Tố lại hữu hiệu hơn cái thiện của Thúy Sơn. Thúy Sơn trở nên cố chấp, ngượng nghịu khôի hài trước nghịch cảnh trong khi Tố Tố lại quyền biến. Cuộc sống tách xa khỏi cơ cấu xã hội, vượt ra ngoài thành kiến đó được Hân Tố Tố xem là cuộc sống lý tưởng thần tiên. Nhưng Tạ Tốn còn một mối thù phải trả, và Vô Kỵ cần phải trở về xã hội loài người để mai sau lập gia đình. Phải về Trung nguyên! Bấy giờ Tố Tố mới thực sự tranh chấp đối đầu với chính phái.

Ác giả ác báo, tất cả cao thủ võ lâm chính phái cũng dựa vào thứ công lý trường cửu đó mới ngằm nhau tụ hội ở núi Võ Đang. Dù họ lấy danh nghĩa chúc thọ Trương chân nhân, nhưng như nhận xét chua xốt của Võ Đang ngũ hiệp, đi chúc thọ một Võ Lâm Bắc đầu mà lễ vật đều

là thổ sản tầm thường dưới chân núi và người nào cũng giấu đao kiếm, quả thật phe chính cũng biết nói dối, và hơn thế nữa, không cần che đậy sự dối trá lộ liễu. Đằng sau cái chiêu bài chúc thọ, tất cả chính phái lên núi Võ Đang vì nghe tin vợ chồng Thúc Sơn trở về. Phái Thiếu lâm đến để vấn tội Thúc Sơn, kẻ bị quàng cho trách nhiệm cái chết thê thảm gia đình Tống tiêu đầu, nguyên là đệ tử xuất gia của Thiếu Lâm. Các môn phái khác cũng tụ họp ở Võ Đang để hỏi tông tích Tạ Tốn đòi nợ máu kẻ đã giết sư phụ, ái thê hoặc huynh đệ của họ. Cao đẹp thay những kẻ thế thiên hành đạo. Vậy mà, những lý do cao đẹp vừa kể, vẫn còn là một chiêu bài. Động cơ chính của tất cả mọi anh hùng hào kiệt chính phái không phải là thù nhà, không phải là hành hiệp trượng nghĩa, không phải là thi hành công lý nhân danh xã hội con người. Đằng sau lớp sơn lòe loẹt, là tham vọng chiếm được con đao đồ long, để nắm hương vị đệ nhất cao thủ võ lâm.

Hóa ra cái chết của vợ chồng Trương Thúc Sơn là cái chết vô nghĩa. Thúc Sơn tự vận vì chính khí hấp thụ ở Trương chân nhân, mà cũng vì tin rằng tất cả danh môn chính phái đến đây để vấn tội kẻ bạo sát. Còn Hân Tố Tố, sáng suốt hơn, thấy rõ mục tiêu dê hèn của mọi người, nhưng cũng tự vận, vì thương chồng và chán chường ghê tởm sự giả dối của bọn ngụy đạo đức. Cái chết của vợ chồng Thúc Sơn xóa mờ luôn ranh giới giữa thiện và ác, chính và tà.

Từ đó về sau, độc giả đôi lúc phải dừng lại để tự vấn lương tâm. Nếu sự phân cách giữa đạo đức và giả ngụy rõ ràng phân minh và nếu nhân vật chỉ là một biểu tượng như truyền thống văn học cổ điển, người đọc nào thương xót cho Tố Tố, cảm phục cho hào khí của Tạ Tốn, Dương Tiêu, nhất định họ đã bán linh hồn cho quỷ. Kết luận như vậy là hồ đồ và giả thiết như vậy là quá lạc quan.

Thật vậy, chúng ta phải nhìn sự việc bằng cái nhìn của Vô Kỵ, cái nhìn trong sáng chưa từng bị thành kiến chi phối, chưa bị ảnh hưởng lệch lạc của xã hội. Bằng trực giác và lương tâm, Vô Kỵ phân biệt chính tà theo lối riêng của mình.

Khi bọn Nhuệ Kinh Kỳ thuộc ma giáo bị đại bại trước các chính phái Nga My, Côn Luân, Không Động, Võ Đang, chương môn Nga My là Diệt Tuyệt sư thái quát bảo bọn ma giáo rằng:

- Các người của ma giáo hãy nghe ta nói đây, ai muốn sống sót cứ việc lên tiếng van lơn thì ta tha chết cho ngay.

Ngờ đâu, bà vừa nói xong, lạ nghe rất nhiều tiếng cười nổi dậy. Thì ra bọn ma giáo đều lớn tiếng cả cười. Diệt Tuyệt sư thái nổi giận:

- Các người cười cái gì?

Ngô Kinh Thảo, chương kỳ phó sứ của Nhuệ Kinh Kỳ lớn tiếng đáp:

- Chúng ta với Trang đại ca đã thề cùng chết, mi mau dùng kiếm giết hết chúng ta đi, chứ chúng ta không sống đâu.

Diệt Tuyệt sư thái dùng giọng mũi hừ một tiếng, rồi nói tiếp:

- Giỏi thật, lúc này mà các người còn tự nhận là anh hùng hảo hán nữa, các người muốn chết một cách nhanh chóng phải không? Làm gì có chuyện dễ thế!

Nói xong, chỉ thấy bà rút trường kiếm ra khẽ rung động một cái, cổ tay của Kinh Thảo bị chém đứt lìa. Không ngờ sắc mặt của Kinh Thảo vẫn như thường. Y ha hả cười và nói:

- Mình giáo thay trời hành đạo, tể thế cứu dân, coi sự sống chết như thường, lão tặc ni muốn chúng ta khuất phục đầu hàng thì thực là chuyện mơ tưởng.

Diệt Tuyệt sư thái càng tức giận thêm, liền múa kiếm chém thêm ba nhát, lại chém gãy lìa ba cánh tay của ba tên ma giáo cạnh đó, rồi bà hỏi người thứ tư có van lơn không? Người đó trả lời:

- Đừng có mở mồm chó ra hỏi nữa.

Tĩnh Hư vội tiến lên, giơ kiếm chém vào tay phải người đó và nói với Diệt tuyệt sư thái:

- Xin sư phụ cho đệ tử chém chết những tên yêu tà này.

Nói xong ni cô liền hỏi mấy người giáo chúng, người nào cũng không chịu khuất phục hết, Tĩnh Hư chém luôn mấy người đó, chém đến tay đã nhũn, liền quay đầu lại hỏi:

- Thừa sư phụ, những yêu nhân ngoan cố lắm!

Ý của ni cô chỉ muốn xin sư phụ nới tay, nhưng Diệt Tuyệt sư thái vẫn khăng khăng đáp:

- Hãy chém hết tay phải chúng, nếu tên nào còn bướng thì chém nốt tay trái.

Tĩnh Hư bất đắc dĩ phải chém thêm vài người nữa.

Vô Kỵ không chịu thêm được, liền tung mình nhảy tới trước mặt Tĩnh Hư ngăn cản, mồm la lớn:

- Hãy khoan.

Mọi người đều không ngờ mà cả Tĩnh Hư cũng giật mình nhảy lui về phía sau một bước. Vô Kỵ lớn tiếng nói tiếp:

- Các người tàn nhẫn vô nhân đạo thế này thực không biết xấu hổ chút nào.

Tĩnh Hư cả cười hỏi lại:

- Tà ma ngoại đạo, ai cũng có quyền tru diệt, cần gì phân biệt tàn nhẫn hay không tàn nhẫn.

Vô Kỵ lại tiếp:

- Các vị đại ca tiên bối này, người nào cũng nghĩa khí can vãn, khẳng khái cầu chết, như vậy mới thực là anh hùng hảo hớn, tại sao các người lại bảo họ là tà ma ngoại đạo?

Tĩnh Hư lại đáp:

- Chúng là đồ chúng của ma giáo, không phải là tà ma chớ là gì? Cứ như tên Thanh Dực Bức Vương hút máu giết người, hại sư muội sư đệ của tôi như thế nào, chắc cậu đã trông thấy rõ rồi, như vậy chẳng phải yêu tà sao?

Vô Kỵ đáp lại:

- Thanh Dực Bức Vương chỉ giết có hai người, mà bây giờ các người giết gấp mấy lần như vậy rồi. Bức Vương dùng răng giết người, còn Tôn sư thì dùng Y thiên kiếm giết người, nói tóm lại, dùng gì để giết người cũng là giết người mà thôi, sao lại phân biệt thiện ác được.

(Cô gái đồ long trang 253, 254 quyển 3)

Vô tình lý luận của Vô Kỵ giống lý luận của Kim Mao Sư vương, và điểm nòng cốt là: trước khi rút gươm đao ra khỏi vỏ để chém giết nhân danh cái này nhân danh cái nọ, mọi người nên nhớ rằng **MÌNH SẴP GIẾT MỘT NGƯỜI**. Tội ác của kẻ giết hai người lớn hơn của kẻ giết một người. Tội ác của kẻ giết ba người lớn hơn tội ác của kẻ giết hai người. Sự sống cao cả này, có thể nhân danh cái viễn vông hư huyền nào để hủy diệt nó? Vì vậy mà Tạ Tôn cho mình nhẹ tội hơn Hoàng Đế, và Vô Kỵ nghi ngờ chính khí của chương môn phái Nga My.

Biến cố thứ nhì làm cho Vô Kỵ nghi ngờ thêm về lẽ chính tà là cuộc tấn công Quang Minh đỉnh của chính phái. Nhân danh công lý và đạo đức, chính phái hợp lực tiêu diệt ma giáo. Khẩu hiệu là **TRỪ GIAN DIỆT BẠO**. Nhưng một vấn nạn đặt ra: Tạm công nhận mục tiêu cao đẹp của hành động, (mục tiêu mà trước kia Kim Dung đã vạch trần sự giả trá tro trên) nhưng *có thể dùng những phương pháp gian manh để*

trừ gian, và có thể bạo hành để diệt bạo không?

Và nếu vì lý tưởng là bảo vệ giá trị làm người, chính phái sử dụng gian và bạo, thì sử dụng đến mức nào chính phái còn xứng đáng là chính phái, và quá mức nào họ chỉ là kẻ gian ác đội lốt đạo đức?

Vô Kỵ cho rằng Diệt Tuyệt sư thái đã đi quá mức đó, nguy tín chấp thuận cho mình một thứ bùa phép : cùng đích biện minh cho phương tiện.

Viễn Kiêu và Liên Châu của phái Võ Đang biết dừng ở mức đó, khi từ chối lợi dụng cơ hội nghìn năm một thừa giết chết Hân Thiên Chính và toàn thể giáo chúng Minh giáo.

Biết tri chỉ, than ôi, đâu có dễ! Cho nên như Không Khuru nói, vì không biết tri chỉ, con người không thể định được đâu là tà, đâu là chính. Sử dụng xảo ngôn, khuếch đại bằng dụng cụ âm thanh, bom phòng từ ngữ, đâu phải là độc quyền của riêng ai? Có hiểu như vậy ta mới thông cảm được nỗi bàng hoàng của Vô Kỵ khi nghe lời kinh tử biệt của ma giáo:

“Đốt tàn xác ta, ngọn lửa thánh bốc cháy hồng hồng. Sóng đã chi làm sóng, chết không lấy chi làm khổ. Vì thiện trừ ác, chỉ vì quang minh mà nên. Hỉ lạc bi sâu đều trở về cát bụi. Tội nghiệp thay người đời hoạn nạn quá nhiều”.

Tuy có trực giác sáng suốt, và chút ít kinh nghiệm. Vô Kỵ vẫn không thể phân biệt được hai nẻo chính tà. Cả hai vẫn cùng một nhân danh VÌ THIÊN TRỪ ÁC, THỂ THIÊN HÀNH ĐẠO. Và cả hai đều độc quyền VÌ THIÊN TRỪ ÁC, đều đã THỂ THIÊN HÀNH BẠO. Tạ Tôn tuy mù, nhưng quả sáng suốt hết sức khi gọi Trời là Lão Tặc Thiên.

Sau Cô gái đồ long, Kim Dung vẫn chưa tìm thấy được tia sáng nào để soi rõ khoảng ranh giới mờ hồ giữa chính và tà. Vì chiêu bài và nhân danh ngày càng nhiều, từ ngữ ngày càng bị lạm dụng, cuối cùng rỗng tuếch vô nghĩa. Cho nên, chúng ta thấy càng về sau, nhân vật Kim Dung càng tách rời khỏi đám đông.

Trong *Anh hùng xạ điêu*, Hồng thất công là nhân vật chính phái đích thực, thứ chính phái đích thực phi nhỏ (Hồng thất công ăn ở rất bản) và chế diễu mỉa mai (Hồng thất công ưa khôi hài) chính phái giả ngụy ảo vọng.

Trong *Thần điêu đại hiệp*, Kim Dung lại cho Hồng thất công, kẻ xứng đáng xưng tụng là nhà đạo đức, và Âu Dương Phong Tây độc, kẻ xứng đáng phi nhỏ là tên vô đạo, ôm nhau chết trên đỉnh núi tuyết. Chính phái, ngay cả chính phái đích thực, không còn thắng nổi tà nữa ư? Sao không xếp đặt câu chuyện, cho Tây độc vì luyện lâm võ công mà nổi điên khùng, tự cào cấu rách mặt mày mà chết? Viết như vậy các nhà đạo đức sẽ xoa tay yên chí, vì như vậy cái tà đã chứa mầm tự diệt ngay trong bản chất của nó. Sao không cho kẻ ác rơi xuống vực sâu từ đỉnh tuyết cao, trong khi Hồng thất công oai nghi đường bệ, rú lên cho vang động trời mây và nước, để báo hiệu bước về khai hoàn?

Đã tàn rồi, thời đại của những niềm tin ngây thơ!

Trong nỗi băn khoăn, Kim Dung như muốn nói ở bên trên ở ngoài xa cái thực tế neho nhóc kèn cựa ganh ghét là đám đông này, ở trên đỉnh núi tuyết hay ở băng hỏa đảo, chính tà không cần phân biệt nữa?

Hay nếu cơ chế xã hội vẫn còn giữ nguyên trạng, nghĩa là chuyên nhân danh để cưỡng chế, chuyên lấy mục đích biện minh phương tiện, không thể phân biệt chính tà?

Ngược lại, nếu có nhập thế cuộc, thái độ hợp lý nhất là vô chấp, cương quyết gạt bỏ thành kiến như thái độ của Đoàn Dự và Lệnh Hồ Xung.

Tìm một đỉnh tuyết cao nào đó, con người vút bỏ thành kiến, ngụy tín, cố chấp dưới chân núi để trở về nguyên vẹn hình người, xử sự nguyên vẹn tình người là điều viễn mơ.

Tìm một kẻ can đảm phi thường như Lệnh Hồ Xung (dám ngạo nghễ cười cợt cả Nhậm Ngã Hành, không thềm làm đồ đệ của Thiếu Lâm, dám làm chương môn nhân một đám ni cô, dám kết bạn với bàng môn tả đạo) để tuyên dương như một thần tượng mới cho đạo đức đích thực trong khung cảnh xã hội cưỡng chế của thế giới hiện đại, cũng là điều viễn mơ.

Kim Dung biết vậy, và tất cả người Việt chúng ta, đã từng nhọc nhằn vì bao cuộc thăng trầm chiến chinh, chạm mặt với bao sự giả trá số

sàng, chúng ta cũng biết vậy. Cho nên chung cuộc, nổi bản khoản hoài nghi vẫn còn đó. Làm sao được? Nói cho cùng, nhà văn chỉ là kẻ:

Nói láo mà chơi nghe láo chơi.

Chỉ là thức giấc cô đơn nghìn năm vì đành cam chịu bất lực trước những trạng huống nghịch lý. Chúng ta chỉ là kẻ chịu đựng lịch sử mà thôi. Đừng tự cao. Hãy nhận sự thực: Victor Hugo viết *Les misérables* với tất cả nhiệt tình, Sartre đòi dẫn thân, nhưng lịch sử vẫn trôi theo một chiều kỳ quặc, khác hẳn dự tưởng của nhà văn.

Kẻ trực tiếp ảnh hưởng đến đến phận người vẫn là kẻ cầm quyền, dự tiếp tân, cắt băng khánh thành, ban huấn từ và ký giấy tuyên chiến. Nhà văn là người gợi ý, hay quá lắm, chỉ là người khuyến cáo.

Phải nhận nổi bản khoản của chúng ta, hãy rành rành còn mãi đó.

PHẦN HAI

Những bước chân vào đời

Tuy vậy, Kim Dung vẫn gắng đóng trọn vai trò tên du ca. Ở tửu quán, có thể người đời vẫn mãi lo ăn uống không thềm để ý tới lời hát. Trong các cung điện nguy nga, những người làm lịch sử vẫn đang hãnh diện cắt băng khánh thành, hả hê ban huân tước, thân nhiên ký giấy tuyên chiến.

Có đáng gì, lời ca một tên hát dạo già nua. Giọng khàn yếu không át nổi lời nịnh hót, tiếng vỗ tay và những tràng sủng nỏ.

Giống như chúng ta, trước sau Kim Dung cũng chỉ là một người chịu đựng lịch sử. Nhưng chính trong thái độ khiêm nhường của một người chỉ dám nhận vai trò gợi ý, bùng sáng sức mạnh của người trí thức, ý chí bậc trượng phu, cái dũng của kẻ sĩ không bịt tai lại để ăn cắp nhạc ngựa.

Trong suốt văn nghiệp đồ sộ của ông, Kim Dung đã dự phóng những cách nhập thế, phác họa những giải pháp để con người trở lại sống thật với tình người.

Dù ban đầu có ngập ngừng, tên du ca ấy vẫn không thể đứng ngoài

vòng thị phi. Hoài nghi, băn khoăn, không biết đâu là biên giới chính tà, nhưng Kim Dung không thể tự dối bằng cách phủ nhận tất cả hay tìm riêng cho mình một băng hỏa đảo. Tên du ca vẫn phải vào đời, tuy thực tình chưa biết đi về đâu.

Nhìn chung mọi cuộc hành trình, chúng ta buồn rầu mà nhận rằng niềm hăm hở của Kim Dung càng ngày càng vơi.

Đầu tiên, ông tin một mẫu quân tử chí tình như Tiêu Phong có thể giải quyết được vấn đề. Giữa những tranh giành hèn kém về quyền lợi và kỳ thị nòi giống tích lũy trong lịch sử, Tiêu Phong đã thất bại. Vượt được biên giới thành kiến, họa chăng chỉ có loài chim.

Sau đó, ông ước mong tuyên dương một thần tượng mới - Lệnh Hồ Xung - kẻ may mắn được truyền thụ Độc cô cửu kiếm, lấy vô chiêu thắng hữu chiêu, đem tinh thần vô chấp phóng khoáng hòa giải bao nhiêu ganh ghét tranh chấp. Kết luận đột ngột của Tiểu ngạo giang hồ chứng tỏ nỗi thất vọng của người viết, vì Kim Dung đã phải nhờ đến thủ thuật sáng tạo để giữ chút vốn tin tưởng cuối cùng.

Sau hết, những cao vọng trở thành hư không, những giấc mơ phũ phàng, Kim Dung đành công nhận những thực tại không mấy hoa mỹ. Thế giới này đã hết tình thương chăng? Cuộc đời này không còn chỗ cho kẻ sĩ chăng? Lòng nhân đạo đã trở thành một xa xỉ thừa thãi chăng? Trong thâm tâm Kim Dung, những thoáng nghi ngờ cay đắng càng nhiều, nên tác giả mới tạo ra mẫu người mới của thời đại: Vi Tiểu Bảo. Tuy câu chuyện chưa kết thúc, nhưng chúng ta đã thấy trước thế giới Kim Dung không còn chỗ nào, dù là khiêm nhường, cho những Tiêu Phong, Vô Kỵ, Đoàn Dự, Quách Tĩnh, Lệnh Hồ Xung...

Những bước chân vào đời đều lỡ lầm.

Những toan tính, dự phóng của Kim Dung đủ khiến chúng ta suy nghĩ. Sự thất bại của mỗi nhân vật cho chúng ta một kinh nghiệm làm người. Điều đó đủ quý giá rồi.

Trong các chương sau đây, chúng ta lần lượt theo dõi những bước chân vào đời của TIÊU PHONG, LỆNH HỒ XUNG và VI TIÊU BẢO.

CHƯƠNG I

Tâm sự Nhận Môn quan

Vách núi sừng sững như chọc thủng khoảng mây, ngăn tầm mắt người Khất Đan bên này và người Tống bên kia. Những cuộc nam chinh của nước Liêu từ cửa ải này xuất phát, cuộn cuộn chảy vào Trung Nguyên để nổi lửa đốt cháy nhà cửa và bật cung khơi nguồn máu chảy. Rồi nếu muốn bắc phạt để trả nợ máu, quân Tống cũng từ cửa ải này tuôn vào những sa mạc nước Liêu dậm nát không còn ngọn cỏ xanh hay một

tiếng khóc tiếng cười.

Nhận môn quan là tuyến đầu, biên giới giữa nước Liêu và nước Tống. Quân lính hai bên sẵn sàng ở thế tác chiến, đôi mắt xoi mói hoài nghi. Trừ trường hợp do nội tình, một bên bị suy yếu để bên kia thừa cơ lần áp cướp bóc, bình thường cửa ải đóng kín, không ai được qua khỏi. Chỉ có chim hồng chim nhạn nhờ gió vào đôi cánh, từ ngả nhận môn quan bay xuôi về phương nam tìm hơi ấm.

Tâm sự Nhận môn quan là hoài bão của kẻ muốn làm kiếp chim, bay bổng lên trên, xóa hết biên giới nhỏ hẹp để sống theo tình người. Kẻ đó vẻ mặt hiên ngang, tính khí cao ngạo, to lớn hào sảng như con hùng sư (1), lớn mật mà cẩn thận, trí dũng song toàn (2), là nhân vật mà Kim Dung tha thiết đặt hết niềm tin, cố gắng thâm góp tất cả mọi đức tính lý tưởng giao cho hắn, nhờ hắn thay mình vào đời để bình thiên hạ.

Nhân vật tuyệt vời ấy là TIÊU PHONG, trong Lục Mạch Thần Kiếm. Cuộc đời của Tiêu Phong gắn liền vào cửa ải này.

Nếu Tiêu Viễn Sơn và người vợ bất hạnh không bỗng con về thăm ngoại, thì Tiêu Phong vĩnh viễn là một vương tử Khất Đan, suy nghĩ theo quan niệm thuần túy Khất Đan, hành động theo quyền lợi người Khất Đan, nghĩa là ông sẽ bằng lòng với thế đứng của kẻ ở mạn bắc Nhận môn quan.

Cuộc đời run rủi cho mọi sự bi đát mâu thuẫn có thể xảy ra, do mưu ly gián Liêu Tống của Mộ Dung Bác, quân hào trung nguyên tướng một

nhóm võ sĩ Đại Liêu âm mưu tấn công Thiếu Lâm tự để đoạt kinh, nên cùng nhau ra Nhận môn quan phục kích. Vợ chồng Tiêu Viễn Sơn vô tình mắc nạn, mẹ Tiêu Phong bị thảm sát, cha Tiêu Phong tuyệt vọng tưởng vợ con chết hết nên ôm xác thân nhân nhảy xuống vực sâu tự vận. Nhưng như lời Trí Quang đại sư thuật lại:

“Gã người Liêu trong lúc lơ lửng chưa xuống đến đáy vực mới phát giác ra con mình chưa chết. Gã liền lập tức quăng con lên. Tâm linh gã mau lẹ đã đành, nhưng tung con đúng chỗ không sai mấy may thì võ công này ai mà không khiếp sợ. Tôi nhìn anh em chết thảm, khóc ròng một lúc rồi nhấc đứa nhỏ lên toan đập nó vào tảng đá cho chết đi. Nhưng vừa toan liệng vào; bỗng nghe nó khóc thét lên. *Tôi nhìn mặt nó một cái, thấy má nó bụ bẫm đỏ hây, mắt nó đen láy và trong sáng đang nhìn tôi. Nếu tôi không trông vào mặt nó, thì đã quật chết tươi rồi, chả còn chuyện gì nữa*”. (trang 146 quyển 1)

Cậu bé Tiêu Phong sống sót nhờ một cái nhìn. Trí Quang đại sư đã nhìn thẳng vào gương mặt đứa bé, để thấy trong đôi má bụ bẫm đỏ hây quyền sống thiêng liêng của một con người, trong đôi mắt đen láy chan chứa niềm vui, tình thương yêu, tình liên đới giữa người với người, không phân biệt Liêu hay Tống, già hay trẻ.

Tiêu Phong được quyền sống sót nhờ ở tình người, và dĩ nhiên lớn lên, cũng phải có nhiệm vụ phụng sự cho tình người.

-
- (1) Theo nhận xét của A Châu
 - (2) Theo ý kiến Bảo Thiên Linh

THỰC TRẠNG PHÂN TRANH CỦA CÁC CHỦNG TỘC

Bọn Ôn bang chúa, Thủ lĩnh đại ca, Triệu thiên tôn, Trí Quang đại sư... hối hận vì đã vô tình giết oan vợ chồng Tiêu Viễn Sơn nên không nỡ giết đứa con, đem nó qua hẻm bên này biên giới, thật xa về phía nam Nhạn môn quan, giao cho vợ chồng họ Kiều ở dưới chân núi Thiếu Thất nuôi dưỡng. Chùa Thiếu Lâm rèn luyện võ công và đạo đức, rồi Ôn bang chúa hướng dẫn đào tạo cậu bé thành một người Tổng hoàn toàn. Sau nhiều trải nghiệm thử thách gay go, Tiêu Phong mới được giao cây Đả cầu bổng cho. Quân hào trung nguyên giấu nhem gốc gác của Tiêu Phong, và chính ông cũng cư xử như một người Hán thuần túy. Cái nhìn Tiêu Phong giống y cái nhìn mọi người, hạn chế trong biên giới quyền lợi dân tộc, nhắm mắt tuân hành theo hệ thống huyền thoại nhằm đề cao Hán tộc và phỉ báng bọn man di chung quanh. Những huyền thoại đó là căn bản của lịch sử tất cả các nước trên thế giới, nó là chất liệu chính của mọi chặng huyền sử, là nguyên tố, mục tiêu để các sử gia sưu tập tài liệu chứng minh diễn tiến sinh tồn của dân tộc. Chúng ta thử điểm mặt các anh hùng dân tộc, sẽ thấy thành tích lớn lao nhất của họ là giết được hàng hà sa số người lân bang để bảo vệ quyền lợi chủng tộc, mở mang bờ cõi. Cho nên chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy bên này biên giới, nhân vật ấy là một tên đại ác, còn ở bên kia biên giới lại là một nhân vật lịch sử siêu việt oai hùng từng làm sáng đôi mắt ấu thơ. Cũng chính vì tinh thần dân tộc này mà người ta tự cho phép làm ngơ trước những hành động phi nhân, như nỗi vui sướng phấn khởi của một đứa trẻ da trắng Hoa kỳ khi xem trên màn ảnh cảnh quân biên phòng tàn sát không thương tiếc bọn mọi da đỏ. Tự tôn dân tộc, tự ái quốc gia là một thực tại trường cửu, cho nên dù cùng theo một chủ nghĩa, người cộng sản bên này biên giới vẫn gườm sừng thủ thế với đồng chí bên kia biên giới. Hơn thế nữa, khi do một nguyên nhân riêng, những người cùng chủng tộc chém giết nhau, người ta vẫn thường trấn an lương tâm bằng cách gán cho người đồng bào là tay sai ngoại bang, nghĩa là không còn đáng

được cư xử như một kẻ đồng giống nòi (một bên bị gọi là tay sai đế quốc Mỹ, một bên bị gọi là tay sai đế quốc đỏ Nga Tàu).

Lòng tự tôn quốc gia đã là một thực tại trường cửu thì biên giới quốc gia, muôn ngàn Nhạn môn quan, càng được phòng thủ cẩn mật. Sức người khó có thể xô ngã hay chui qua lọt. Họa hoằn chỉ có thể lọt qua được là những loài chim.

Tiêu Phong lớn lên, nuôi dưỡng trong truyền thống, mê hoặc bởi huyền sử, căm hận đến tận xương tuỷ bọn Khất Đan độc ác, và hãnh diện là người Hán. Ông ở xa biên giới quá, nên không thể thấy được những thực tại Nhạn môn quan.

Phải chờ đến lúc vì vấn đề chủng tộc, ông bị truất ngôi bang chúa, Tiêu Phong mới trở về Nhạn Môn quan để thấy rõ thực tại phân tranh.

Ông đã thấy gì? Trên Nhạn môn quan chát ngất, mây phủ chập chùng, không khí thanh khiết và yên tĩnh thần tiên. Ở cõi cao nhìn xuống nhân gian, chắc chắn mọi sự trở thành bé nhỏ tầm thường mà dễ thương như đồ chơi con nít: từ một khoảng vườn hẹp, một mái nhà nhỏ, một cánh đồng xanh. Nhưng Tiêu Phong về lại đây với một nỗi hận trùng trùng. Ông thắc mắc: Có phải mình là người Khất Đan không? Khất Đan có tàn ác không? Người Hán có đẹp như huyền sử không?

Thực tại đã trả lời:

“Trong lúc Tiêu Phong đang băn khoăn nghĩ ngợi, bỗng nghe thấy có tiếng trẻ con khóc. Ông giật mình như người trong giấc mơ, tự hỏi: Tại sao lại có trẻ nít khóc?”

Kế đó, ông lại nghe thấy tiếng đàn bà lạnh lạnh, liền thò đầu trông ra để xem cho rõ thì thấy bọn quan binh nhà Đại Tổng tên nào cũng cướp đem về một vài người đàn bà con nít. Bọn người bị bắt đều mặc quần áo Khất Đan theo kiểu chần trâu bò. Nhiều tên quan binh nhà Đại Tổng đưa tay sờ nắn vào những người đàn bà con gái Khất Đan trông rất bỉ ổi và khả ố. Người đàn bà nào kháng cự là bị quan binh đánh đập...

Đột nhiên một đứa con nít đang ngồi trong lòng mẹ khóc thét lên. Người mẹ Khất Đan hất tay tên quan binh Đại Tổng ra, quay lại gọi đứa nhỏ đang khóc. Tên quân cả giận, nắm lấy đứa nhỏ quật xuống đất, rồi cho vó ngựa xéo lên mình. Lập tức ruột gan đứa nhỏ lòi ra, Người đàn bà Khất Đan sợ, mặt xám ngắt, muốn khóc mà không khóc thành tiếng. Cả bọn quan binh xúm lại cười rộ...

Lũ quan binh này đi qua rồi thì lại một toán hơn mười tên khác la ó đi tới. Toán quan binh Đại Tổng này cũng đều cười ngựa, tay cầm đao dài giơ lên. Đầu mũi đao đều có bêu một cái thủ cấp máu chảy đầm đìa. Khúc đuôi một con ngựa có buộc quăng dây dài trói năm người đàn ông Khất Đan. Cách ăn mặc những người Khất Đan này cũng toàn là hạng bình dân chần trâu bò. Hai người đã già lắm, đầu tóc bạc phơ, còn ba người nữa là thiếu niên mười lăm mười sáu tuổi. Tiêu Phong hiểu ngay: Khi thấy quan binh Đại Tổng đến ăn cướp, bọn tráng niên Khất Đan khỏe mạnh đều chạy thoát nên lũ quan binh chỉ

cướp được những người già nua yếu đuối và đàn bà trẻ con đem về."

(trang 182, 183 quyển 2)

Cảnh ấy khiến Tiêu Phong hết còn hãnh diện là người Tống. Ông thành thực thú nhận với A Châu trên Nhạn môn quan là ông hãnh diện được làm người Khất Đan. Tiêu Phong không giữ được lâu niềm kiêu hãnh ấy. Lần thứ nhì lên Nhạn môn quan, Tiêu Phong được mục kích một cảnh khác:

"Ông thấy đội quân binh Khất Đan ước chừng dư tám trăm người trên lưng ngựa chắt đầy vải lụa cùng đồ vật, và số người bị bắt cũng đến dư tám trăm, phần đông là con gái ít tuổi, và một số trai tráng. Họ đều mặc y phục người Tống, ai nấy khóc lóc kêu gào, vẻ mặt cực kỳ buồn thảm..."

Ngày trước Tiêu Phong đến ngoài ải Nhạn môn quan chính mắt ông đã trông thấy bọn quan binh nhà Đại Tống hiếp đáp nhân dân Khất Đan, lần này ông lại thấy binh Khất Đan đi bắt con dân Đại Tống. Vẻ mặt của những người bị bắt bữa nay cũng sầu khổ chẳng khác gì những người Khất Đan bị bắt ngày nọ."

(trang 263, 264 quyển 3)

Trong những tên quân Đại Tống bị ổi khả ố với đàn bà Khất Đan, có thể sau này nhiều người trở thành anh hùng bảo vệ biên cương bờ cõi. Cũng như nếu một trong số 800 tên Khất Đan thảo khấu rủi ro bị chết, hẳn sẽ được long trọng quốc táng, vì VỊ QUỐC VONG THÂN. Đó là bản chất của mọi huyền sử, cũng như vẻ mặt sầu khổ của những người

dân Tống lẫn bọn bình dân chăn trâu bò Khất Đan là bản chất của lịch sử nhân loại. Sâu bên trong các kinh kỳ, bên trong các tuyên ngôn huấn từ, bên trong các sách sử yếu dành cho quần chúng, ý niệm quốc gia và sự duy trì niềm tự tôn chủng tộc đủ chất men kích động đám đông, để họ sẵn sàng tham dự vào tất cả mọi mưu đồ. Nhưng người đứng trên những Nhận môn quan phải là những người sáng suốt. Cái nhìn của Tiêu Phong là cái nhìn của chim nhận chim hồng:

“ (Gần Nhận môn quan), là một khu đồng ruộng bát ngát hoang vu, lúa má cùng cỏ dại mọc chen nhau, chỗ nào cũng đầy chông gai vì lâu ngày không người đi lại. Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Người Tống vì sợ Khất đan đến đây cướp lương thảo nên đành bỏ hoang mấy trăm vạn khoảng ruộng tốt này. Mỗi một khoảng ruộng này đều nuôi nấng được bao nhiêu sinh linh. Họ đã tốn bao nhiêu huyết lệ mới làm thành ruộng tốt như vậy...”

(trang 274 quyển 8)

Từ trên cao nhìn thấu được niềm vui nỗi buồn của một bác tiểu phu người Tống, ao ước thái bình, để hằng ngày đem củ xuống chợ đổi nổi gạo trách mắt, nhìn thấu được màu xanh huyền diệu của một đợt cỏ, màu vàng ửng của trái chín, sắc vàng mênh mông của mùa. Nhìn được như vậy, Tiêu Phong mới sa vào niềm băn khoăn chưa từng có nơi mọi người Tống và mọi người Khất Đan. Thân thể đặc biệt của ông đưa ông đến một vị trí đặc biệt buộc ông nhận một thân phận đặc biệt.

NỖI BẦN KHOẢN CỦA TIÊU PHONG

Sự thức tỉnh đưa đến những hậu quả không mấy may mắn. Ông trở thành người cô đơn, xa lạ với đồng loại từ lúc ông tự hỏi:

- Làm sao đã là người cả lại còn phân chia làm người Khất Đan, người Đại Tống, rồi Nữ Chân, người Cao Ly... Bọn người bên này sang bờ cõi nước kia để kiếm lương, rồi bọn người bên kia lại qua đất bên này để giết người đốt nhà? Người bên này mắng người bên kia là CON CHÓ LIÊU, người bên kia mắng lại người bên này là CON HEO TỐNG.

(Trang 271 quyển 3)

Hay xa hơn nữa, từ khi ông dùng trực giác và sự tha thiết đến tình người để phân biệt phải trái, chân nguy trong lời kể chuyện Nhận môn quan của Trí Quang đại sư.

Trí Quang kể lại cuộc phục kích quân Khất Đan mấy mươi năm về trước để giải thích thân thế Kiều Phong:

“ Thủ lĩnh đại ca thấy quân Liêu cầu đến gần liền hú lên một tiếng dài để ra hiệu. Sau các tảng đá lớn, ám tiễn tới tấp bay ra: nào cương

tiền, nào tụ tiền, nào phi đao, nào thiết chùy đều tẩm thuốc kịch độc. Bỗng nghe những tiếng oai oái vang dậy, cả bọn Liêu cầu nhón nháo, ngã ngửa đến quá nửa. Lúc này tôi đã đếm được rõ ràng bọn võ sĩ Khắt Đan có mười tám tên cả thầy, mười một tên trúng ám khí, thế là chỉ còn bảy tên. Chúng tôi liền nhất tề xông ra khoa đao lên chém giết một lúc sạch cả, không còn một mống chạy thoát.

(Trang 139, 140 quyển 1)

Nghe xong cuộc thắng lợi vẹn toàn này, do lòng tự ái quốc gia, nhiều người trong Cái bang hoan hô nhiệt liệt.

Bọn chó Liêu dĩ nhiên tàn ác như dã thú , giết được càng nhiều càng tốt. Vậy mà các bậc tiền bối anh hùng đã giết sạch trong chớp mắt mười tám tên chó chết. Quân chúng nhiệt liệt tán thưởng, giống như khán giả vỗ tay khi thấy quân biên phòng da trắng giết sạch cả bộ lạc da đỏ, giống như độc giả nhật báo *vui mừng đọc tin thắng trận ở Sơn Mỹ*: Lực lượng đồng minh Hoa Kỳ thuộc sư đoàn Americal phối hợp với không quân và pháo binh, đã tấn công vào một làng chiến đấu phòng thủ kiên cố của cộng quân sáng ngày 16-3-1968 vừa qua. Giao tranh diễn ra ác liệt suốt buổi sáng và xế trưa. Kết quả: 128 xác địch đếm được tại trận, 13 tình nghi bị bắt giữ và 3 vũ khí bị tịch thu.

Nhưng sau những vui mừng đột khởi ban đầu, một hai tháng hay một hai năm sau, phải có những hoài nghi nhân bản: Tại sao 128 tên địch bỏ xác tại trận mà quân bạn chỉ tịch thu được có 3 vũ khí? Chính câu hỏi này đã đưa đến vụ án thời danh Calley. Đoàn Dự và Tiêu Phong khi nghe Trí Quang đại sư kể chuyện, cũng có những hoài nghi tương tự. Tiêu Phong thăm hỏi: Đại sư vừa nói bọn võ sĩ Khắt Đan này tất được tuyển chọn rất kỹ mà sao chỉ trong khoảnh khắc, chúng đã bị giết hết. Đó là những bản khoán xuất phát từ lòng nhân đạo, đòi phân biệt

người dân vô tội chịu đựng lịch sử và kẻ chiến đấu. Bên kia Nhạn môn quan, chưa phải là vùng oanh kích tự do, nên cả hai con người chí tình Đoàn Dự và Tiêu Phong đều tỏ vẻ hoài nghi, trong lúc quần hào vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt.

Tuy nhiên sự thức tỉnh chỉ mới bắt đầu, nên Tiêu Phong chưa dám có thái độ nào. Ông vẫn im lặng, nghe Trí Quang đại sư kể tiếp:

Chúng tôi đành y bên mình đông người xúm lại uy hiếp, sáu bảy người nhảy xô lại tấn công gã đàn ông và bốn năm người xúm lại đánh thiếu phụ. Không ngờ thiếu phụ này chẳng biết chút võ nghệ nào. Vừa bị chém một đao, cánh tay nàng đã đứt lìa mình. Thiếu phụ bỗng con té nhào xuống đất. Một người khác bồi thêm phát nữa hót mất nửa đầu nàng. Gã đàn ông tuy võ nghệ cao cường nhưng bị bảy tám cao thủ vây đánh thì còn tài nào có thể rảnh tay giải cứu cho vợ con. Mấy chiêu đầu gã chỉ dùng thủ pháp kỳ dị cướp lấy vũ khí chúng tôi, chứ không chém giết ai. Nhưng khi thấy vợ con bị giết rồi thì mắt gã đỏ ngầu, vẻ mặt hung dữ trông mà phát khiếp. Gã người Liêu tưởng đã giết hết bọn cường địch liền chạy lại bên thi thể vợ, ôm lấy thân nàng khóc rống lên, tiếng khóc cực kỳ bi thảm. Tôi nghe tiếng khóc không khỏi mũi lòng. Thì ra tên Liêu cầu này ác như quỷ, dữ như dã thú mà hãy còn nhân tính. Giọng khóc bi ai của gã tưởng chẳng kém gì người Hán chúng ta.

(trang 141 quyển 1)

Hoá ra chính Trí Quang đại sư cũng thức tỉnh như Tiêu Phong, Đoàn Dự. Đại sư hơi có chút kinh ngạc, thú nhận *tiếng khóc Khất Đan không khác mấy với tiếng khóc Đại Tống.*

Triệu Thiên Tôn, một cao thủ cũng tham dự vào trận phục kích ấy nói:

- Loài dã thú còn có thâm tình giữa cha con và vợ chồng vì tất nó đã thua loài người. Thế thì người Khất Đan cũng là người, người Hán cũng là người, sao nó lại không thương xót bằng người Hán?

Mọi người nghe Triệu Thiên Tôn nói đều la ó phản đối, Triệu Thiên Tôn chỉ cười nhạt không đáp. Nụ cười khinh miệt ấy khai ngộ cho Tiêu Phong, con người bị xâu xé giữa cuộc phân tranh khốc liệt về chủng tộc. Không một chút do dự ông tự vạch cho mình một lý tưởng: cố gắng xoá bỏ hận thù giữa các quốc gia chủng tộc, nhìn con người không qua lòng tự ái tự tôn tích lũy lâu đời do âm mưu chính trị, mà qua tình thương giữa người với người.

Con người ra đời với đôi má hây hây bụi bặm, và đôi mắt trong sáng đen nháy, lớn lên trong tiếng nô đùa hồn nhiên, vào đời hệ lụy với tình cha mẹ, tình vợ chồng, tình tương thân hàng xóm láng giềng, tình quê hương quyến luyến, từ một cổng làng một bụi tre, một hòn đá bên đường, một cây đa cổ, con người nguyên vẹn niềm vui và nỗi buồn, dù phút vui phù phiếm mà buồn da diết, vẫn được quyền sống nốt cho hết khoảng thời gian thiên phú. Sự thực phân tranh, cùng với bản tính chân thực chí tình, đã giúp Tiêu Phong ngộ đạo, Từ TỰ GIÁC, ông bắt đầu GIÁC THA.

TIẾNG GÀM CỦA CON HÙNG SƯ

Không phải bằng những bài kệ. Không phải bằng những câu quát tháo phần nộ nơi cửa miệng các vị thiền sư. Là một cao thủ võ lâm, Tiêu Phong có một lối khai ngộ riêng của con nhà võ. Những vắn nạn khai ngộ của ông liên quan đến võ học, đã thức tỉnh từ một vị tăng Thiếu Lâm cho đến đám đông kiếm khách.

Có thể có nhiều lối khai ngộ khác. Như bài kệ Trí Quang đại sư viết cho Tiêu Phong trước khi viên tịch:

Chúng sinh đều một cuộc

Vạn vật thế bình quân

Thánh hiền hay súc loại

Thầy tới chỗ đồng nhân

Khát đan với Hán nhân

Bất luận giả hay chân

Ân oán cùng vinh nhục

Không hơn đồng bụi trần

Đã thức tỉnh đầu óc những kẻ mang nặng thành kiến, oán thù, khiếp sợ trên cái thế chông chênh ở Nhạn môn quan.

Nhưng Tiêu Phong chọn một lối khai ngộ thích hợp với đối tượng: khai ngộ bằng võ học. Điều đó không có gì ngạc nhiên, vì triết lý của sự sống không hạn hẹp trong các suy niệm nghiêm túc về vũ trụ, nhân sinh, mà bàng bạc trong lời chim sớm, nụ cười trẻ thơ, trăng tròn rồi khuyết, bèo hợp rồi tan. Vậy thì tại sao lại không có thể tìm thấy một lẽ sống, một hướng đi trong cách sử một chiêu kiếm, vung một đường quyền, luyện một nội lực. Lấy võ để khai ngộ là đã vượt qua được cái chấp đầu tiên: trọng lý thuyết và các suy niệm thuần lý, xem nhẹ sinh hoạt bình thường của thực tại. Nhờ vậy, cách giác tha của Tiêu Phong đã thức dậy niềm băn khoăn trong mọi người, khiến họ xao xuyến bàng hoàng, đặt ngược vấn đề, tra hỏi về những điều lâu nay tưởng là chân lý vĩnh cửu.

Con hùng sư giữa đám quần hùng đã dùng tiếng gầm của võ công để giác tha. Trước hết, ông thức tỉnh tâm tối cho một kẻ tưởng đã xóa hết hình sắc, ý thức vô thường: nhà sư Huyền Tịch.

“Lúc này, đôi bên cùng sử dụng toàn Thái tổ trường quyền, ngoài việc so bì các võ công cao thấp, không còn chỗ nào để nhieéc móc nhau nữa. Huyền Tịch thấy Huyền Nạn chỉ trong chớp mắt là nguy hiểm đến tính mệnh, không nói nữa, phóng véo một chỉ ra, điểm huyết tuyệt kỹ này của phái Thiếu Lâm gọi là Thiên Trúc Phật Chỉ. Tiêu Phong thấy Huyền Tịch phóng chỉ điểm ra, vừa nghe tiếng vù vù rất nhỏ nhẹ, đã nói ngay:

- Lâu nay tôi vẫn ngưỡng mộ ngón Thiên Trúc Phật Chỉ quả nhiên lợi hại. Nhưng ngón này là võ công của người Hồ bên Thiên Trúc mà đại sư đem ra để đấu với huyền pháp chính tông của Đức Thái Tổ bản triều, thì dù đại sư có thắng được tôi, há chẳng mang tiếng là kẻ thông Thiên bán nước, làm nhục cho bản triều ư?

Huyền Tịch vừa nghe, bắt giắc rùng mình.

Hôm nay quần hùng sở dĩ đến đây vây đánh Tiêu Phong vì ông là giòng giống rợ Hồ nước Khất Đan. những môn phái võ Thiếu Lâm được truyền vào Trung Quốc từ lâu. Các môn phái ở Trung nguyên chẳng nhiều thì ít đều có liên quan đến những môn võ của phái Thiếu Lâm. Mọi người cơ hồ quên lãng mối liên quan giữa người Hồ và phái này.

Quần hùng nghe Tiêu Phong nói, ai nấy trong lòng rung động, vì trong các vị anh hùng ở đây, có nhiều nhân vật kiến thức rất rộng, không khỏi nghĩ thầm: Bọn ta đã kính cẩn Đạt Ma Lão Tổ như một vị thần minh mà sao lại căm hận người Khất Đan đến xương tủy? Cả người Khất Đan cho chí người Thiên Trúc đều là nói giống rợ Hồ chứ đâu có cùng chủng tộc với mình? Xét cho cùng thì hai giống người này khác nhau xa: người Thiên Trúc trước nay không tàn sát đồng bào Trung quốc, còn người Khất Đan thì tàn ác vô cùng.

Như vậy thì không phải cứ thấy người Hồ là giết, mà bên trong còn phân biệt kẻ thiện người ác. Thế thì giòng giống Khất Đan không có ai là người tốt ư?

(trang 151, 152 quyển 2)

Tiêu Phong lấy ngay cái eo hẹp của lượng người để làm vấn nạn. Người Hán có mặc cảm tự tôn của người Hán, hãnh diện với Thái Tổ trường quyền do vị vua sáng lập ra nhà Tống sáng chế. Từ đó, quần hùng Trung nguyên xem thường bọn tây hồ, bắc địch, nam man, đông

di. Bây giờ, trong lúc nguy nan, nhà sư nặng lòng dân tộc mà quên đạo pháp lại đem võ công của người Hồ ra tranh đấu với võ công bản triều, không chú ý đến sự nghịch lý trở trêu của hành động. Nếu vì muốn thắng Hồ mà phải sử dụng võ công của rợ Hồ, thì làm sao phân biệt được phải trái, đen trắng?

Huyền Tịch bắt giác rung mình vì Tiêu Phong đã chứng tỏ cho đại sư thấy sự mê lầm, và hơn thế nữa, đánh đúng được niềm băn khoăn bấy lâu Huyền Tịch chưa tìm ra lối thoát: Làm sao giải quyết được mâu thuẫn quyền lợi dân tộc và đạo pháp? Nếu tu sĩ phải đứng trước một hoàn cảnh trở trêu, một bên là sự tồn vong tối thượng của quốc gia một bên là lý tưởng tôn giáo, thì tu sĩ phải dung hoà thế nào giữa đạo và đời? Huyền Tịch trước hết tự nhận là một đại sư xem tất cả *không hơn đống bụi trần* hay trước hết là một công dân Đại Tống? Nếu vì quyền lợi của Đại Tống mà mê lầm, Huyền Tịch có quyền tiếp tục mặc bộ áo cà sa. Chỉ có các nhà sư Việt Nam thời Lý Trần mới có quyết định cởi áo nâu cầm gươm giết giặc, rồi rửa tay gác kiếm, thanh thản trở về dưới cội Bồ đề. Mà cho dù có dứt khoát được như vậy, trên toà sen, Đức Phật cũng không khỏi nhìn nhà sư ái quốc với đôi chút ngậm ngùi. Huyền Tịch bắt giác rung mình, rồi từ đó cập thuyền vào bến Giác.

Sau đó, Tiêu Phong đặt câu hỏi khai ngộ rõ ràng hơn cho đại sư Huyền Độ:

“Đột nhiên Tiêu Phong hỏi:

- Huyền Độ đại sư, gia gia tại hạ (chỉ Tiêu Viễn Sơn, người Khất Đan, cha của Tiêu Phong, bây giờ đang tu ở chùa Thiếu Lâm) ở quý tự có mạnh giỏi không?

Huyền Độ sững sốt đáp:

- Lệnh Tôn đã quy y, vào thanh tu trong hậu viện chùa Thiếu Lâm. Lúc bàn tăng đi Nam Kinh, không muốn đến chào lệnh tôn để khỏi bận lòng trần tục.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ muốn gặp gia gia để hỏi người một câu.

Huyền Độ hẩn giọng một tiếng chưa nói gì, thì Tiêu Phong lại tiếp:

- Tại hạ muốn hỏi gia phụ: Nếu Liêu binh đến đánh chùa Thiếu Lâm, thì người xử trí ra sao?

Huyền Độ đáp ngay:

- Bàn tăng nghĩ rằng dĩ nhiên cư sĩ sẽ giết địch để bảo vệ Phật pháp.

Tiêu Phong nói:

- Nhưng gia phụ là người Khất đan, chẳng lẽ lại vì người Hán mà giết người Khất đan ư?

Huyền Độ trầm ngâm một chút rồi nói:

- Bang chúa (chỉ Tiêu Phong) quả là người Khất đan mà bỏ chỗ tối để theo chỗ sáng, thật là đáng kính phục.

Tiêu Phong nói:

- Đại sư là người Hán thì nghĩ người Hán sáng mà người Khất Đan tối. Tại hạ người Khất đan cũng tưởng Đại Liêu sáng còn Đại Tống tối, Tổ tiên tại hạ bị giống người Yết tàn sát, lại bị người Tiên ti hà hiếp cực kỳ khốn khổ, chạy hết chỗ này đến chỗ khác. Đời nhà Đại Đường, người Hán võ công cực thịnh, đã giết không biết bao nhiêu là dũng sĩ, cướp bao nhiêu là phụ nữ Khất đan. Bây giờ đời Tống, võ công người Hán kém cỏi, nên lại bị người Khất Đan tàn sát. Hai bên thù oán đời đời biết bao giờ mới hết?

(trang 337, 338 quyển 8)

Huyền Độ lắng lặng một lúc, rồi cất tiếng niệm Phật nghĩa là bắt đầu nhận thức được lẽ sắc không, vượt qua những cố chấp về kỳ thị chủng tộc và tự ái quốc gia. Sự thức tỉnh của một đại sư ngộ đạo đưa tâm hồn người đến chỗ sáng suốt, nên có thể Huyền Độ đại sư lâm râm niệm kinh Kim Cương hay Viên Giác.

Nếu tất cả đều ngộ tự nhiên thiên hạ sẽ thái bình. Mọi người sẽ thành thật thương yêu nhau, tôn trọng lẽ sống và quyền tự do tối thượng, đề cao nhân phẩm. Khổ nổi tôn giáo chỉ là cái mặc tự vệ, an ủi của kẻ yếu, khi chưa giải quyết được sự bất công. Khi chưa giải quyết được nguồn nheo nhóc trên địa hạt hữu hình cụ thể, khuynh hướng giải thích siêu hình để con người chấp nhận thực trạng khốn khó gần giống như sự làm ngơ, thỏa hiệp. Chính đó là nguyên nhân sự lúng túng thụ động của Thiếu Lâm trước những vấn nạn cấp thiết đòi hỏi một giải pháp

cấp thời, nhân tiên. Nhiều lúc các đại sư lại còn hiện diện cho kẻ khác lấy cớ hành động mê muội. Quân hào Cái bang truất ngôi bang chúa của Kiều Phong, các đại sư Thiếu Lâm có mặt để đóng vai chủ tọa. Quân hào Trung nguyên tụ họp ở Tự hiền trang, để xếp đặt kế hoạch tiêu diệt một người chỉ có mỗi cái tội làm người Khất đàn, các nhà sư vẫn sẵn sàng tham dự. Với uy tín cao cả môn phái được xem là võ lâm bậc đầu, nếu các vị sư Thiếu lâm muốn hoà giải giữa hai dân tộc Liêu Tống, muốn ngăn cản một cuộc đổ máu vô ích, muốn giác ngộ kẻ đại ác, muốn bảo vệ công lý, thì hoài bão đó có thể thực hiện được dễ dàng. Ở đây, họ không làm gì hết, chỉ nhìn mọi diễn tiến kỳ quặc của đời sống thế tục với nhãn quan siêu hình.

Cho nên Tiêu Phong đã khai ngộ cho các thiền sư, mà sự tranh chấp đồ kỵ giữa hai dân tộc láng giềng vẫn không giải quyết được. Những âm mưu tranh bá đồ vương vẫn tiến hành, và tiến hành ngay dưới mái chùa Thiếu Lâm: Mộ Dung Bác âm mưu phục hưng cho Đại Yên, Tiêu Viễn Sơn âm mưu thu thập tinh tuý võ học của Trung nguyên cho quyền lợi ưu thắng của Đại Liêu. Chính Mộ Dung Bác hùng hồn chứng minh rằng sở dĩ mình hùng hồn phao vu cho Tiêu Viễn Sơn, chỉ vì muốn gây hiềm khích giữa Liêu Tống. Hai nước giao tranh, họ Mộ Dung mới có thể nhân cơ hội phục hưng nhà Yên.

Ngay dưới mái chùa Thiếu Lâm, Mộ Dung Bác đề nghị với Tiêu Phong:

“- Nếu nhà Mộ Dung dựng cờ khởi nghĩa dấy quân vào cướp Sơn Đông, mà được Đại Liêu hưởng ứng, đồng thời mấy nước Thổ phồn, Đại Lý cùng Tây Hạ cũng đứng lên thì năm nước chúng ta chia cắt nhà Đại Tống không phải là chuyện khó. Nước Yên của tại hạ không dám động chạm đến một tấc đất của Đại Liêu. Nếu công cuộc phục

hưng thành tựu thì chỉ lấy đất Nam triều. Vụ này rất có lợi cho Đại Liêu, sao Tiêu huynh lại không vui lòng cử sự?

Tiêu Phong nghiêm nghị nói:

- Mỗi đại thù giết mẹ đâu có thể đem ra làm chuyện mua bán?

Báo được thù thì báo, cha con ta chịu chết nơi đây. Những chuyện tham lam hèn hạ, cha con họ Tiêu này đâu có thể làm được.

Mộ Dung Bác ngửa mặt lên trời cả cười rồi lớn tiếng nói:

- Ta thường nghe nói Tiêu Phong đại hiệp là tay anh hùng quán thế kiến thức phi thường. Dè đâu bữa nay mới thấy rõ y là kẻ không hiểu đại nghĩa mà chỉ sính cường theo cái dũng của kẻ thất phu. Ha ha! Thiệt là đáng tức cười.

Tiêu Phong biết lão dùng lời nói khích, lạnh lùng nói:

- Tiêu Phong là anh hùng hào kiệt cũng được mà là phạm phu tục tử cũng được, nhưng không thể để kẻ khác dùng làm cái bung xung cho thoả tâm nguyện của họ.

Mộ Dung Bác nói:

- Kẻ ăn lộc vua phải biết trung quân mà đại hiệp lại nghĩ đến tư cừu của cha mẹ, không đem lòng tận trung báo quốc, há chẳng bất nghĩa với Đại Liêu?

Tiêu Phong tiến lên một bước hiên ngang nói:

- Người vừa mới nói ngoài biên cương hai nước Tống Liêu thù hận giết nhau gây nên thảm trạng. Người đã thấy cảnh người Tống và người Liêu chia lìa vợ con nhà tan người chết rồi chớ gì? Hai nước Tống Liêu bãi cuộc binh đao mấy chục năm xâm lấn Nam triều, rồi sẽ có bao nhiêu người Tống phải phơi thây? Bao nhiêu người Liêu phải uổng mạng?

Cuộc chiến chinh thắm khốc trên thế gian này ai là người nắm chắc được phần thắng? Nhà Đại Tống binh nhiều lương đủ, chỉ cần mấy viên đại tướng hết sức chống cự thì nước Đại Liêu và nước Thổ Phồn có hợp lực chiến đấu mà thắng được cũng phải máu chảy thành sông, thây chất thành núi, để cho họ Mộ Dung nhà người thừa cơ phục hưng Yên Quốc. Việc kiến công lập nghiệp cần phải giữ đất yên dân như thế sao?

(trang 225, 226 quyển 7)

Tiêu Phong nhìn con người như nhìn một sinh vật tối thượng không thể nhân danh bất cứ điều gì, đưa ra bất cứ chiêu bài nào để hành hạ huỷ diệt. Dù biên giới có là sông rộng nước chảy tràn hai bờ xa lạ hay là những ngọn núi chất ngất đi lại khó khăn, bên này Nhạn môn quan

và bên kia Nhận môn quan, Tiêu Phong chỉ thấy những người dân sống trọn vẹn liên kết với tình cha mẹ vợ chồng anh em láng giềng, hệ lụy với đất đá cây cỏ ruộng nương. Ngược lại, Mộ Dung Bác chỉ xem con người như một phần tử của cộng đồng thuần nhất bởi nòi giống quyền lợi vì vậy chịu tất cả những áp lực của gánh nặng của áp lực tinh thần, siêu hình, kinh tế, văn hoá. Con người, theo Mộ Dung Bác chỉ xứng đáng tồn tại nếu chịu tuân theo những quy luật có lợi cho cộng đồng, thích hợp với guồng máy chung.

Những lời tâm huyết của Tiêu Phong đã thức tỉnh được phần nào Mộ Dung Bác, kẻ chỉ mới mơ ước vươn tới chiếc vương miện uy quyền. Mộ Dung Bác chưa mắc kẹt trong mê hồn trận của sức mạnh uy quyền, chưa đạt danh vọng nên có thể tha làm phúc. Nhưng Tiêu Phong đã thất bại khi muốn can gián một ông vua tại vị dẫn mình vào cuộc chiến tranh để mở rộng bờ cõi: Gia Luật Hồng Cơ.

Tiêu Phong không làm gì được để ngăn cản cuộc nam chinh của hoàng đế Đại Liêu, đành liều thân uy hiếp Hồng Cơ để bắt thề độc là từ nay về sau không bao giờ có ý định xua quân vượt qua Nhận môn quan. Sau hành động tuyệt vọng ấy, Tiêu Phong chỉ còn một ngõ cụt: cái chết.

Đối với Đại Liêu, Tiêu Phong hết còn đất sống, vì đã dám bức bách hoàng đế. Đối với Đại Tống, trước sau ông cũng chỉ là một kẻ xa lạ không thể hoà đồng vào cuộc sống chung của Hán tộc. Kẻ muốn làm kiếp chim, bay bổng lên trên, xoá hết ranh giới nhỏ hẹp để sống theo tình người, kẻ muốn Nhận môn quan hạ thấp và nâng cao thương yêu, liên đới nhân loại, không thể nào có đất đứng giữa xã hội này.

Ông chỉ còn có cách tự vẫn, để cho vó ngựa Khát đan không vượt qua ải. Ông đã thành công một cách tuyệt vọng:

“Vó ngựa lộp cộp vang lên một lúc, hàng vạn nhân mã nước Liêu vừa đi vừa ngoảnh cổ lại nhìn thi thể Tiêu Phong nằm thẳng dưới đất ra chiều thương cảm.

Trên vòm trời, tiếng chim liu lo gọi nhau. Một đàn hồng nhạn vượt qua đầu đoàn quân Liêu từ phía bắc xuống phía nam lại vượt qua bức tường thành Nhạn môn quan rồi bay mãi đi. Quân Liêu đi mỗi lúc một xa, tiếng vó ngựa dần dần biến thành những tiếng sấm rền khe khẽ phía sau núi.

(trang 354 quyển 8)

Cuối cùng, vượt qua được biên giới quốc gia, chỉ có loài chim. Loài người hai chân dính chặt vào đất bùn lầy, lòng đầy thành kiến và hận thù, hai tay với mãi không tới được dự ước, làm sao ngông cuồng bắt chước Tiêu Phong?

Lục Mạch Thần Kiếm chấm dứt với tiếng thở dài của Kim Dung và lời riu rít liu lo chế diễu của một loài chim.

CHƯƠNG II

Những bước vô chiêu của Lệnh Hồ Xung

THỰC TRẠNG PHÂN HÓA CỦA CÁC CHÍNH PHÁI

Đến bộ truyện Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung hết sức bi quan khi nhận định về chính phái. Thực trạng phân hoá không những phát sinh giữa phái khác, mà còn manh nha rồi phát tác trầm trọng tạo cảnh nồi da nấu thịt giữa các kiếm khách cùng một phái với nhau.

Trong phái Hoa Sơn, có một mối thù truyền kiếp giữa phe khí tông và kiếm tông đến độ Nhạc Bất Quần thà mất một tên đệ tử tài ba còn hơn thấy hấn trọng kiếm hơn trọng khí. Dù Nhạc Bất Quần có che giấu, cái quá khứ đầm máu của cuộc tương tàn giữa hai phe Hoa sơn vẫn làm cho mọi người trong võ lâm rùng mình.

Trong phái Hành Sơn, do tính tình khác biệt, gia cảnh sang hèn, vẫn có

sự hiềm khích âm ỉ giữa Mạc Đại tiên sinh và Lưu Chính Phong. Lúc Tung Sơn âm mưu bức tử Lưu Chính Phong, Mạc Đại tiên sinh không ra tay viện trợ. Mãi về sau, khi biết chắc chắn Lưu Chính Phong sắp chết, Mạc Đại tiên sinh mới quyết định giết Phí Bân. Người đọc có thể xem đó là hành động cuối cùng của một chương môn chính phái để chuộc lỗi kẻ sắp lìa đời, tự xoá hết mọi mặc cảm tội lỗi để thanh thoi hưởng hết cuộc đời thừa.

Trong phái Thái Sơn, trên Phong thiên đài, chính sư thúc của chương môn là Ngọc Cơ Tử đã giết chết chương môn là Thiên Môn đạo nhân. Đến lúc Ngọc Cơ Tử trở thành phế nhân cụt cả hai tay, thì Ngọc Khánh Tử lại tranh giành chức chương môn Thái Sơn với Ngọc Âm Tử, làm trò cười cho hàng nghìn người cả chính lẫn tà.

Sự phân hoá đó bắt nguồn ngay trong bản chất các phái thuộc phe chính. Hầu hết danh môn chính phái đều là những kết tập cục bộ. Mỗi phái vì cùng một nguồn gốc võ học, tự hợp nhau lại thành một nhóm người có tổ chức. Trên có chương môn, truyền lưu theo võ công, giữ bí quyết tuyệt học của môn phái. Sau đó, theo trình độ, phân chia địa vị huynh đệ.

Bản chất của môn phái là sự độc lập, tự tồn. Lý tưởng của võ lâm là làm thế nào để mỗi phái được tồn tại lâu dài ở một địa phương riêng biệt không xâm phạm quyền lợi khu vực của nhau. Đào Hoa Tiên tuy không được bình thường về thần kinh, nhưng nhờ Doanh Doanh, móm lời đã nói rất đúng thực trạng chia rẽ ngay trong cách tạo lập các chính phái:

"Ngũ Nhạc kiếm phái hợp nhất thì được, nhưng năm trái núi Thái Sơn,

Hành Sơn, Hoa Sơn, Hằng Sơn và Tung Sơn lại ở năm phương vị khác nhau: đông, nam, tây, bắc, trung, thì làm sao hợp liền vào một khối được? Tả Lãnh Thiên đâu phải đức Thượng đế có quyền di sơn đảo hải để chụm năm tòa núi lớn này vào một chỗ."

(trang 2042 quyển 2)

Vì được tạo thành trong tinh thần cục bộ địa phương và muốn duy trì trạng thái biệt lập về quyền lợi và bản phận, nên giới luật của chính phái có chủ ý duy trì trật tự cố hữu, bảo vệ nguyên trạng. Ngay cả hai phái võ uy tín về phương diện đạo đức là Võ Đang và Thiếu Lâm cũng có một thái độ thiếu dứt khoát đối với thực trạng bất công bóc lột tàn nhẫn của xã hội. Chính phái thường làm ngơ trước bất công, gian tà, hay nếu có thái độ, chỉ là một thái độ hoà hoãn, gần như khuyến khích. Chính phái thường hô hào bảo vệ một thứ tôn ti trật tự có lợi cho thiểu số đặc quyền.

Chúng ta cứ lấy thất giới của Hoa Sơn làm bằng chứng.

Trong lễ bái sư của Lâm Bình Chi, Nhạc Bất Quần uỷ nhiệm cho Lệnh Hồ Xung long trọng tuyên đọc bảy điều giới của môn phái. Lệnh Hồ Xung liền nói:

"Lâm sư đệ hãy nghe đây.

Nhất giới của bản phái là lừa thầy diệt tổ, bất kính tôn trưởng.

Nhị giới là ỷ mạnh hiếp yếu, gia hại kẻ vô tội.

Tam giới là gian dâm hiếu sắc, trêu cợt phụ nữ.

Tứ giới là đồng môn ghen ghét, tàn sát lẫn nhau.

Ngũ giới là thấy lợi quên nghĩa, trộm cắp tài vật

Lục giới là nông cuồng tự đại, khinh khi đồng loại

Thất giới là giao thông với địch, cấu kết bọn yêu tà.

Hoa Sơn thất giới là thế đó. Đã là đệ tử bản môn nhất luật phải thi hành.

(trang 464 Tiểu ngạo giang hồ 3)

Chúng ta không dám nghi ngờ trí nhớ xuất chúng của Lệnh Hồ Xung nên chắc chắn đây là những giới luật mọi môn phái Hoa Sơn phải thuộc, để làm phương châm cho hành động. Suốt bảy điều răn, chúng ta đã thấy gì?

- Điều thứ nhất và điều thứ tư có mục đích bảo vệ trật tự có sẵn trong môn phái. Điều thứ nhất (lừa thầy diệt tổ, bất kính tôn trưởng) nhằm bảo vệ trật tự hàng dọc và điều thứ tư (đồng môn ghen ghét, tàn sát lẫn nhau) nhằm bảo vệ trật tự hàng ngang. Muốn bảo vệ trật tự đó, người lập thất giới đã tiên liệu những ngoại lệ nguy hiểm.

- Trước hết phải ngăn ngừa uy quyền của kẻ thật xuất sắc về võ công

hay nắm địa vị thuận lợi để lạm dụng chức vụ. Điều hai ngăn ngừa kẻ mạnh hiếp yếu, điều sáu ngăn ngừa kẻ có tài tự cao tự đại. Còn điều ba và điều năm ngăn ngừa những lạm dụng của kẻ nắm ưu thế, lạm dụng tiền tài và tình yêu.

- Tuy vậy, điều răn cuối cùng mới là điều quan trọng nhất, đập mạnh vào trí nhớ kẻ nhập môn. Đó là điều giao thương với địch, cầu kết bạn yêu tà.

Nếu không bị ám ảnh bởi thù nhà, chắc chắn Lâm Bình Chi không khỏi thắc mắc tự hỏi: Thế nào là địch? Thế nào là yêu tà? Không phải vô tình mà các cao thủ võ lâm sáng lập Hoa Sơn phải dành rất nhiều mơ hồ trong cách định nghĩa chữ ĐỊCH, chữ YÊU TÀ. Sự chừa rất nhiều tự do để suy diễn quy nạp về đối phương có mục đích ngăn ngừa hầu hết, nếu không bảo là tất cả, các ảnh hưởng ngoại lai. Những gì xâm phạm đến trật tự có sẵn, đều có thể bị gán chữ YÊU TÀ. Những nhân tài dám ra ngoài khuôn khổ có sẵn, có thể bị xem là ĐỊCH.

Không biết các giới luật các phái khác trong Ngũ nhạc kiếm như thế nào, chúng ta chỉ xét riêng trường hợp Hoa Sơn, đã thấy thất giới điều này là cái gươm bén dành cho chưởng môn, để giữ vững trật tự, duy trì nguyên trạng, cắt đứt mọi hy vọng hoài bão cạnh tranh cho phù hợp với hoàn cảnh.

Như vậy, xét chung, tính chất cục bộ là bản chất của chính phái. Gạt bỏ âm mưu hiệp nhất để làm mình chủ thống nhất võ lâm, chúng ta thấy lập luận của Nhạc Bất Quần ở Phong Thiên đài thật đáng với thực trạng phe chính:

"Sự phân tán trên chốn giang hồ trải hàng ngàn năm đã gây ra những vụ thù hằn chém giết không bao giờ chấm dứt. Số bạn đồng đạo võ lâm bị chết uổng không biết bao nhiêu mà kể. Xét cho cùng thì kiếp nạn giang hồ gây ra chỉ vì ý kiến riêng rẽ bè phái. Tại hạ nghĩ rằng nếu khắp võ lâm không còn môn hộ bang phái riêng biệt, thiên hạ biến thành một nhà, ai ai cũng coi nhau như huynh đệ đồng đạo thì những tai nạn huyết kiếp mười phần bớt được chín. Các vị anh hùng hào kiệt đã không phải bỏ mình trong lúc tráng niên thì dĩ nhiên số cô nhi quả phụ trên đời không còn mấy nữa.

Đáng tiếc là các môn phái võ lâm tu luyện võ thuật theo những nguồn gốc khác nhau, vì thế môn phái đã có sự cách biệt do những môn võ công gây nên rồi. Như vậy mà bây giờ muốn cho những người luyện võ không phân biệt tôn phái để thành thiên hạ đệ nhất gia là một việc khó khăn không biết đến đâu mà nói."

(trang 2046, 2047 TNGH quyển 12)

Sau đó, bản chất của chính phái cũng là tính chất bảo thủ. Nó đưa hành động nhân danh phe chính đến ngộ cụt phi lý hoặc biến thiện chí thế thiên hành đạo của họ thành cố chấp, mâu thuẫn. Không có gì nực cười bằng cảnh vì đuổi theo tru diệt tên yêu tà Hưong Vân Thiên, hàng trăm kiếm khách phe chính sẵn sàng kề cận hợp tác với hàng trăm tên yêu tà của ma giáo. Biên giới chính tà không còn nữa rồi, và từ trên trà đình uống rượu với Hưong Vân Thiên, tên lãng tử phiêu bạt Lệnh Hồ Xung nhìn xuống đám người lúc nhúc dưới kia, không thể nhận ra ai là kẻ đáng trọng, ai là kẻ tà ma mà bảy điều răn của Hoa Sơn đã nhắc nhở đến.

NỖI BĂN KHOẢN CỦA LỆNH HỒ XUNG

Giống như Trương Vô Kỵ, Lệnh Hồ Xung bước chân vào chốn giang hồ là cuộc đời nhọc nhằn tanh tưởi này với một mối băn khoăn. Có được cái quật cường chí tình của Kiều Phong, cộng với sự hoạt bát lãng mạn của Đoàn Dự, thêm vào sự hào phóng liều lĩnh của tên lãng tử, Lệnh Hồ Xung đã được Kim Dung cung cấp cho đầy đủ mọi hành trang để thay mặt ông giải quyết một vấn nạn cấp thiết thời đại.

Trương Vô Kỵ vẽ lông mày cho Triệu Minh, chàng công tử cảnh vàng lá ngọc nước Đại Lý có lẽ cũng đang vẽ lông mày cho Vương Ngọc Yến.

Đến lượt Lệnh Hồ Xung, chàng can đảm nhìn thẳng vào vấn đề, không chạy trốn, không tự dựng một màn giả trang để đóng vai đạo tặc hay hiền triết. Lệnh Hồ Xung đã tự nhủ:

"Bịt tai để ăn cắp nhạc ngựa là tự dối mình và dối người. Lệnh hồ Xung này khi nào lại hành động thế được"

(trang 521 quyển 3)

Can đảm và thẳng thắn, Lệnh hồ Xung nhìn thẳng vào anh em và bọn yêu tà, nhìn sâu đằng sau cái mặt nạ lòe loẹt son phấn. Chàng hỏi Lưu Chính Phong của phái Hành Sơn:

"Lưu sư thúc, chúng ta tự hào theo đường nghĩa hiệp, thế chẳng chung trời với bọn tà ma. hai chữ nghĩa hiệp đó nghĩa làm sao? Khinh khi người trọng thương, tàn sát một cô gái nhỏ vô tội, có đáng kể là nghĩa hiệp không? (ám chỉ hành động đê hèn của Phí Bân).

Khúc Dương thở dài nói:

- Những chuyện này bọn ma giáo chúng ta cũng không làm đâu Lệnh Hồ huynh đệ".

(trang 420, quyển 5)

Qua bao nhiêu chuyện trường giang, Kim Dung vẫn trở lại khởi điểm: làm sao phân biệt được chính với tà để tìm lại niềm tin đã mất nơi một nhà nho hết sức mong muốn tái lập đạo đức, giữ trọn tình người.

Hợp tấu khúc Tiểu ngạo giang hồ giữa Khúc Dương và Lưu Chính Phong chỉ là một trường hợp đặc biệt, một kẽ hở họa hoằn để con người siêu thoát trên vòng thị phi đồ kị. Tuy giữ được nhạc phổ, Lệnh Hồ Xung lại chưa thể đem cái lý tưởng tốt đẹp của Tiểu Ngạo Giang Hồ thực hiện trong đời, soi sáng ranh giới chính tà. Mà thực ra, đến cuối truyện, độc giả vẫn thấy chưa có ai can đảm vượt lên trên những quyền lợi, những thành kiến và cưỡng chế xã hội như Khúc Dương và Lưu Chính Phong. Thành thử, khúc Tiểu ngạo giang hồ chỉ thoáng đưa

đâu đó, thật xa xôi, như một giấc mơ huyền hồ.

Trong lúc vẫn còn liên luy với các cuộc tranh chấp giữa đời, nỗi băn khoăn của Lệnh Hồ Xung vẫn còn đó: Ai là chính, ai là tà? Chân tiểu nhân hay nguy quân tử?

Lệnh Hồ Xung không giấu được vẻ do dự trước mặt sư phụ nên Nhạc Bất Quần đã nghiêm trang đặt vấn đề:

- Xung nhi, việc này quan hệ rất lớn đến sự hưng suy vinh nhục của phái Hoa Sơn, mà cũng quan hệ đến cả sự yên nguy thành bại của đời người nữa. Ta chỉ hỏi người một câu:

Người thấy người ma giáo có ghét như kẻ thù và quyết tru diệt chẳng dung tha không?

Lệnh Hồ Xung không biết trả lời thế nào. Gãi trán trán nhìn sư phụ đứng ngẩn ngơ ra. Lệnh Hồ Xung vẫn hoài nghi trong dạ.

- Sau này nếu ta gặp người trong ma giáo, ta có nên hỏi cho biết rõ phải quấy, hay là hạ thủ giết ngay... Có thật ma giáo chẳng một ai tử tế?

(trang 468 quyển 3)

Không chịu nổi sự băn khoăn dày vò, có lúc Lệnh Hồ Xung muốn bịt tai lại, nhắm mắt chấp nhận một giải pháp dễ dàng đánh lừa lương

tâm:

“Phải rồi! Nếu đã là người tốt sao còn gia nhập ma giáo. Nếu họ làm đường, thì cũng lập tức rút lui mới phải. họ không chịu rút lui tức là cam tâm về phe tà ma để gây họa cho người thế gian rồi”.

(trang 471 quyển 3)

Nhưng bản tính vốn thành thực, Lệnh Hồ Xung chỉ có thể bịt tai làm người điếc trước mặt một tên nguy quân tử như Nhạc Bất Quần. Đối với người trung thực như Phong Thanh Dương, Lệnh Hồ Xung nói thật những gì mình nghĩ.

Khi đã không còn tin ở người, không thể phân biệt được nguy quân tử và chân tiểu nhân, thì chỉ còn một đường lối xử sự là tin ở ta, vì ta.

“Lệnh Hồ Xung cười nói:

- Đối với kẻ đê hèn vô liêm sỉ cũng phải dùng đến cách đê hèn vô liêm sỉ.

Phong Thanh Dương nghiêm sắc mặt hỏi:

- Vậy đối phó với bậc chính nhân quân tử thì sao?

Lệnh Hồ Xung ngần ngừ nói:

- Chính nhân quân tử ư? Đối với chính nhân quân tử ư?

Nếu đối phương là bậc chính nhân quân tử mà muốn giết đồ tôn, dĩ nhiên đồ tôn chẳng thể cam chịu chết. Gặp trường hợp bất đắc dĩ thì dù là thủ đoạn đê hèn vô liêm sỉ cũng phải nhẫn nhục dùng vậy, chứ biết làm sao?

(trang 615 quyển 4)

Đó là lối giải quyết can đảm, dám nhìn thẳng vào vấn đề, không trốn nấp vào chiêu bài hay lý thuyết. Triết học và tôn giáo phiêu lưu qua bao dòng suối dòng sông, cuối cùng cũng chỉ đến được một bến tiêu sơ: trở về lại lòng ta. Là một kiếm khách giữa chốn giang hồ tráo trở, Lệnh Hồ Xung không thể làm gì khác hơn là thành thực lấy mình làm phương châm xử thế. Giữa cảnh náo loạn ồn ào của biết bao thù hận mưu đồ giành giật, Lệnh Hồ Xung chỉ biết sống theo một lẽ giản dị: trời sinh ta ra sao thì ta sống như vậy, vốn vậy, như nước chảy xuống triền núi thấp, như gió thổi vào khoảng không, nghĩa là dùng đôi mắt trẻ thơ mà nhìn cuộc đời.

GIẢI PHÁP CHO CUỘC TRANH CHẤP VÔ CHIÊU THẮNG HỮU CHIÊU

Tinh thần ấy hoàn toàn phù hợp với nguyên lý của Độc cô cửu kiếm: *lấy vô chiêu thắng hữu chiêu*. Ở Tiểu Ngạo Giang Hồ, Phong Thanh Dương xuất hiện như một bóng ma thoát đến thoát đi. Trong võ lâm, người ta đã tưởng vị tiền bối thuộc kiếm tông của Hoa Sơn đã về trời từ lâu. Độc cô cửu kiếm tưởng đã thất truyền, không ngờ vẫn còn đó, ngay trong lòng người.

Xưa nay, các cao thủ chạy đi tìm một định chế cho môn phái, thiết lập hệ thống tinh diệu các kiếm thức, tưởng như vậy là đưa võ học tới mức siêu việt. Nhưng họ đâu có ngờ, càng đặt ra nguyên tắc luật lệ, con người càng mất hết sự sáng tạo phóng khoáng, nguồn tự do thiêng liêng và đi gần về những cưỡng chế phi nhân.

Bây giờ chân lý của Phong Thanh Dương đơn giản lắm: *Người sử kiếm pháp chứ không phải kiếm pháp sử người*.

Những kẻ đầu tiên gây dựng môn phái, phát minh kiếm thức muốn mình chứng sức mạnh siêu việt của con người, xác định giá trị sáng tạo vốn là niềm hãnh diện của nhân loại giữa vũ trụ chim muông cỏ cây đất đá. Bàn tay này đây biết lấy đá thành vật bén chém đẵn gỗ, bàn chân này đây biết lội qua sông sâu nước lũ và vượt núi hiểm trở chất ngất. Từ rừng hoang con người biến thành đồng xanh. Từ thác ghềnh,

con người biết dẫn nước vào ruộng cần, vào ao nuôi cá, để hơn thế nữa, biết xếp đặt biến chế những cử động vụng về vô nghĩa thành chương pháp, kiếm thức. Con đường sáng tác mời gọi những cuộc phiêu lưu không ngừng, chờ đón sự hăm hở, nghĩa là luôn đòi hỏi sự biến hoá. Bản chất đó là cái động, cái tự nhiên. Triết lý gọi nó là dịch. Tôn giáo gọi nó là vô chấp. Mới nghe Phong Thanh Dương nói, ai cũng tưởng đó là những lời phóng nghiệm, phần nộ, phủ nhận hết, phui tay rồi cười ha hả mà đi. Nhưng đọc kỹ hơn, chúng ta mới thấy Kim Dung đã gửi gắm vào đấy tất cả niềm tin, cho đó là lối giải quyết cho mỗi băn khoăn dày vò tất cả chúng ta. Phong Thanh Dương nói:

- Đáng tiếc là bọn họ không hiểu rõ chiêu số là phân tĩnh, người phát chiêu mới là phân động. Chiêu số tĩnh phá giải kỳ tuyệt đến đâu mà khi gặp chiêu số động liền chịu bó tay, thì chỉ còn đường để mặc cho người ta tru lục. Vậy người phải nghĩ luôn luôn đến chữ động. Học và sử đều cần hướng về chiêu số động, nếu cứ ì ra như cục đất thì có thuộc đến hàng ngàn hàng vạn chiêu số tĩnh, mà gặp phải tay cao thủ chân chính là bị họ phá giải sạch sành sanh.

(trang 599 Tiểu ngạo giang hồ)

Phong Thanh Dương dặn thêm:

“Nhất thiết người nên thuận theo tự nhiên. Chỗ nào không làm được thì đừng làm. Chỗ nào phải thôi thì thôi ngay. Không thể cho dính liền lại thành một xâu thì bỏ quách.

Tóm lại, đừng có chút nào miễn cưỡng”.

(trang 601, 602 Tiểu ngạo giang hồ)

Đúng là lời thuyết giáo của môn đồ Lão Đam hay Trang Chu. Cái tinh thần trầm mặc mà rộn rã, siêu thoát mà tích cực tham dự, phóng khoáng và bao la của triết lý Hoa nam lồng trong nguyên tắc luyện kiếm. Thái độ sống hợp lý nhất theo Phong Thanh Dương là hoà đồng trọn vẹn vào cảnh ngộ, thích nghi tự nhiên, đến nỗi không còn có lấy một chút câu thúc cưỡng ép nào từ thiên nhiên, xã hội hay bản thân. Quan niệm ấy giống như lời khuyên của Lão:

Nếu gặp trời nóng hãy đổ mồ hôi

Gặp lạnh thì hãy run lên.

hay thấp thoáng trong hầu hết tư tưởng nho gia và đạo gia xưa nay. Sống trong một môi trường hoàn toàn khác, bị đưa đẩy vào những thế đứng bất trắc không lối thoát, Kim Dung vẫn còn giữ được nguyên vẹn truyền thống tư tưởng đông phương. Cái động trong Độc cô cửu kiếm là cái dịch của triết lý. Tất cả đều chuyển vận. Thuận lẽ chuyển dịch là thuận thiên mệnh. Định chế, khuôn mẫu, luật lệ, tập tục... chỉ là những cố gắng vô vọng của xã hội loài người, muốn ôm lấy vàng trắng sáng hay ngăn dòng nước chảy. Quán thông căn bản của Độc cô cửu kiếm là không để tâm bận rộn về những chiêu thức khô cứng mà giữ cho tâm hư, tâm không, thuận tay đưa kiếm, thuận thời đánh ra, khỏi cần lo âu đến công hay thủ. Chiêu thức tự nhiên mà đến như hoa nở mùa xuân, rồi cũng tự nhiên mà tiêu như hoa tàn mùa hạ. Rồi, Lệnh Hồ Xung chưa kịp nghĩ, không kịp nghĩ, tự nhiên thế kiếm biến chiêu như cây kết trái khi hoa vừa tàn, để rồi lại biến mất như lá thu rơi.

Cứ như vậy, cứ như vậy, hư chiêu tự nhiên biến thành tuyệt chiêu, và

cả người sử kiếm linh hoạt hào khởi phát động chiêu thức theo ý mình tung tăng hớn hờ.

Chúng ta nghĩ đến cái sáng khoái tuyệt diệu của Đông Pha trên sông Xích Bích:

Gió hiu hiu mặt nước như tờ

Trăng chênh chếch đều non mới ló

Thuyền một lá xông ngang gành bạch lộ

Buông chèo hoa len lối chốn sơn cương

(Nguyễn Công Trứ)

Thật vậy, Lệnh hồ xung cũng đứng trước những đe dọa sinh mệnh trầm trọng như Tô thức. Thác gành nhiều sóng ngầm đá nhọn, sương lại bao phủ mặt sông. Tô Thức thuận lòng trời, hiểu lẽ dịch nên hớn hờ như người quên đời một mình mà bay lên tiên, xông ngang qua gành không sợ thác lũ đá ngầm, và tuy sương trắng bao phủ đây đó vẫn dám một chiếc thuyền nhỏ, một túi trắng gió, len lối giữa những sườn núi lạ. Lệnh Hồ Xung cũng đã phải đứng trước cái chết kề cận trong tơ tóc, nhưng chàng mặc tình uyển chuyển thư thái với Độc cô cửu kiếm, không bận tâm các tuyệt học võ lâm. Những địch thủ giao đấu với Lệnh Hồ Xung đều sững sờ, không biết trả đòn thế nào trước những chiêu thức kỳ dị này. Bị thói quen mài dũa tê liệt cả động năng nên khao khát tìm những định chế câu thúc, người ta không thể hiểu được,

không thể tưởng tượng nổi trong võ học lại có những chiêu đơn giản vụng về, sai cả ước lệ, như cục đá chưa mài hay một khóm hoa dại bên bờ suối. Nhưng đối diện với thể kiếm trầm tĩnh mà huyền hoặc, vụng về thô thiển mà tinh diệu, họ không biết phải làm gì bây giờ. Trong Độc cô cửu kiếm, cái tĩnh chứa không biết bao nhiêu cái rắc rối, giống như cảnh vật vũ trụ qua mắt một nhà đạo học:

Hoa nở luống hay tin gió

Đầm thanh còn thấy dáng trăng

(Nguyễn Bình Khiêm)

Thành ra muốn khỏi có ngộ nhận, có lẽ phải đổi yếu quyết của Độc cô cửu kiếm **VÔ CHIÊU THẮNG HỮU CHIÊU** thành ra **HƯ CHIÊU THẮNG HỮU CHIÊU**. Chữ **HƯ** theo quan niệm **TÂM HU** của Lão Trang. Nếu dùng chữ **VÔ**, phải hiểu nghĩa chữ **VÔ** theo câu kinh Phật: **UNG VÔ SỞ TRỤ NHI SINH KỲ TÂM**. (1)

Chúng ta tin với một tinh thần tích cực sinh động như vậy, sau khi thụ giáo Phong Thanh Dương, Lệnh Hồ Xung phải thắng mọi trở ngại, san bằng mọi giả tạo, lột trần hết nguy kế núp bóng sau màn sương đạo đức nhân nghĩa hay công ích.

Lệnh Hồ Xung đã thành công thực.

Dùng Độc Cô cửu kiếm, chàng đã đâm mù mười mấy tên đệ tử Tả

Lãnh Thiên hèn nhát bịt mắt để ra tay hạ sát thầy trò Hoa Sơn.

Chàng đã cương quyết ngăn cản không cho hai tên đồ đệ Võ Đang và Thiếu Lâm trên Ngũ Bá Cương vào uy hiếp Doanh Doanh.

Chàng đã khăng khái dùng Độc cô cửu kiếm viện trợ Hường Vân Thiên khi hữu sự bị mấy trăm kiếm khách cả chính lẫn tà bao vây tiêu diệt. Chàng ngang nhiên lên trà đình uống rượu với Hường Vân Thiên, nổi hào khí tuyên bố:

- Giữa đường thấy chuyện bất bằng rút dao tương trợ là lẽ thường.

Chàng đã dùng vô chiêu đánh bại Nhạc Bất Quần trên núi Thiếu Thất.

Trong những lúc gay cấn, khi những tên nguy quân tử mặc áo xanh tú tài nói điều nhân nghĩa mà âm mưu dâm hèn, khi chính tà không phân biệt, Lệnh Hồ Xung lại dùng Độc cô cửu kiếm để giải quyết. Thực vậy, bọn Tung Sơn bịt mắt giết hại đồng môn trong Ngũ Nhạc Kiếm phái là bọn chính giả trá. Bọn kiếm khách vì muốn giết Hường Vân Thiên mà liên lạc hợp tác với đồ đệ Đông Phương Bất Bại là bọn chính giả trá. Nhạc Bất Quần là tên nguy quân tử. Những kẻ làm nhơ danh chính phái, làm mờ ranh giới thiện ác, đáng bị trừng trị bằng Độc cô cửu kiếm.

Kim Dung đã cho chàng lãng tử của mình *lấy tinh thần vô chấp phóng khoáng, cảm hoá bọn cố chấp bảo thủ.*

Nhưng, có thực Lệnh Hồ Xung đã thắng?

Có thực Kim Dung đã tìm ra một phương pháp giải quyết mỗi băn khoăn nguyên thủy?

Những người đọc có ý thức, cùng đứng trong những thế tranh chấp đau lòng, bơ vơ liên tục như người Việt chúng ta với cuộc chiến hiện nay, có thể xem kinh nghiệm của Lệnh Hồ Xung là một giải pháp thỏa đáng?

Chúng ta ngần ngại không dám trả lời. Như vậy là phải!

Vì dù bản tính thế nào chẳng nữa, Lệnh Hồ Xung vẫn là một người tầm thường như tất cả chúng ta. Làm sao UNG VÔ SỞ TRỤ, tiến đến một trạng thái đạt đạo TÂM HU? Làm sao lòng rộng không, hình lại có thể khiến như tro nguội (2).

Lệnh Hồ Xung không thể quên quá khứ, thoáng trong chớp mắt không nhớ gì đến kiếm pháp Hoa Sơn hay công dưỡng dục của Nhạc Bất Quần, mối tình với Nhạc Linh San, mỗi lần tâm không hư, Lệnh Hồ Xung lại tỏ ra bối rối trước đối phương. Những lúc chàng chiến thắng vẻ vang, sử dụng tuyệt diệu được Độc cô cửu kiếm, là những lúc bất cần đời, đứng gần hố thẳm gai ốc của tuyệt vọng, nghĩa là ở cái thế chẳng đặng đừng.

Lúc phái Hoa Sơn sắp bị đại nạn trước bọn Phong Bất Bình ở miếu

Được vương, Lệnh Hồ Xung thấy rõ cái chết kề cận bên mình. Chỉ cần một loé kiếm nữa là hết còn lo âu về bệnh hoạn, đau xót vì bị ngờ vực.

“Lệnh Hồ Xung buông tiếng thở dài đưa luồng nhãn quan về phía Nhạc Linh San để nhìn lần cuối cùng. Trước khi lâm tử, hắn chỉ mong được nàng lộ vẻ tha thiết tới một chút đặng an ủi nỗi lòng. Quả nhiên, cặp mắt sáng ngời của nàng tỏ ra cực kỳ quyến luyến thiết tha. Lệnh Hồ Xung đang vui mừng thì dưới ánh lửa, hắn thấy bàn tay nhỏ bé mềm mại của Nhạc Linh San buông thông xuống, nắm lấy bàn tay chàng trai khác, chàng trai đó chính là Lâm Bình Chi. Lòng hắn se lại”.

(trang 790 quyển 5)

Sững sờ tuyệt vọng cùng cực, quên cả lòng tham sinh, Lệnh Hồ Xung mới sử được các vô chiêu của Độc cô cửu kiếm, đâm mù mắt mười mấy tên đồ đệ Tung Sơn.

Lúc được Phương Chứng đại sư chùa Thiếu Lâm cho biết mình đã bị sư phụ trục xuất khỏi Hoa Sơn, lại biết bệnh tình hết cơ cứu vãn (đến danh y Bình Nhất Chỉ cũng bó tay) Lệnh Hồ Xung liệu thân, không còn tha thiết gì nữa. Không thèm nhận làm đồ đệ Phương Chứng để học Dịch cân kinh chữa bệnh:

“Lệnh Hồ Xung ra khỏi chùa Thiếu Lâm rồi ngửa mặt lên trời cười rộ một hồi. Tiếng cười chát chúa đầy vẻ thất vọng thê lương, chàng lâm bảm: Người chính phái coi ta như thù địch. Kẻ phái tà cũng muốn giết được ta mới vừa lòng. Chắc Lệnh Hồ Xung này không sống qua được

bữa nay. Thử xem người hạ sát mình là ai?”

(trang 198 quyển 6)

Ở vào thế cùng, Lệnh Hồ Xung tìm một cách tự vẫn và có cách nào ngang tàng hào hùng cho bằng liều thân bên vực Hương Vân Thiên. Không ngờ trong lúc tuyệt vọng như vậy, Lệnh Hồ Xung lại sử được vô chiêu.

Thế thì bản chất cao ngạo liều lĩnh, thích hợp với thái độ vô chấp, giải pháp Độc cô cửu kiếm chỉ có thể thực hiện khi con người bị đẩy vào tận cùng của nghịch cảnh. Bị tình phụ, bị sự nương sự phụ nghi ngờ, tin rằng chính mình đã lỡ tay giết Lục Đại Hữu, Lệnh Hồ Xung tự nhận là một thứ *“cô hồn vô chủ, miếu lớn không nhận, chùa nhỏ không thu, hoang sơn dã quỷ”*, hết còn tha thiết gắn bó với bất cứ điều gì của đời. Nhờ vậy mà mới sử dụng được Độc cô cửu kiếm.

Với những điều kiện bi đát như vậy, để gì con người tầm thường chúng ta có thể lấy vô chấp để thắng có chấp.

Người Việt Nam chúng ta đã bị phụ bạc nhiều, không có lấy một niềm tin để mất, và đã giết lầm không biết bao nhiêu anh em bạn bè. Như vậy đã đủ để ở vào cái thế liều lĩnh của Lệnh Hồ Xung mà học Độc cô cửu kiếm chưa?

Chúng ta ngần ngại là phải, vì lấy ngay kinh nghiệm Lệnh Hồ Xung, sự ngộ đạo không phải do trạng thái siêu thoát thăng hoa như ước

vọng Lão Trang mà do ở chỗ chịu đựng tận cùng bi đát.

Giải pháp *vô chiêu thắng hữu chiêu* cũng lẫm đặng huyền hồ như hình bóng Phong Thanh Dương mà thôi.

Điều đó có lẽ cảnh tỉnh được những người Việt không thể chịu đựng mãi thảm kịch phân hoá và tha hoá, dùng dùng nỗi giận, đòi san bằng hết để làm lại, đòi đốt cháy hết cho lũ chuột chuyên gặm nhấm đục khoét ra mặt, sau đó dựng xây căn nhà mới.

Cho dù có đến tận cùng vực thẳm, con người vẫn khó quên hết thành kiến khó phá hết định chế để chấp nhận *vô chiêu*.

(1) Kinh Kim Cương

(2) Tề vật luận. Nam hoa kinh của Trang Chu, Nhượng Tống dịch.

GIẢI PHÁP THỨ NHÌ: TỊCH TÀ KIỂM PHỔ

Dù sao, đó vẫn cũng là một vương đạo.

Giải quyết bằng vương đạo, sao mà thiên nan vạn nan, khi những giải quyết bá đạo hấp dẫn quyền rũ nhờn nhờn trước mắt, trong mọi tầm tay. Chỉ cần chớp lấy là có.

Đã đành như lời Lâm Chấn Nam giải thích cho con hiểu danh hiệu cơ sở vận tải của gia đình mình:

“Phước Oai tiêu cực, chữ Phước ở trên, chữ Oai ở dưới là nói Phước nghĩa quan trọng hơn Oai phong. Nếu đem đổi ngược lại OAI PHƯỚC thì nghĩa khác hẳn đi, nó biến đổi ra LÀM OAI LÀM PHƯỚC”.

(trang 23 quyển 1)

Nhưng OAI TRẦN GIANG HỒ vẫn luôn là một viễn tượng tuyệt vời. Được làm đệ nhất cao thủ đệ hàng hàng lớp lớp phủ phục tung hô, là một giấc mơ làm say sưa ngây ngất những kẻ có chút tài ba về võ

thuật. Không nói ra, trừ những bậc cao nhân đạt đạo như Xung Hư và Phương Chứng, ai nấy đều ao ước quyền uy tuyệt đối và mệnh mệnh như giáo chủ Triều Dương thần giáo, ngồi đường bệ trên ngai cao, hờn hờ nghe những lời tâng bốc xu nịnh:

Giáo chủ là bậc anh minh, kế hoạch không còn thiếu sót, khác nào cây đuốc rạng soi bốn bể, tạo phúc muôn dân. Cờ ra đắc thắng, mã đáo thành công. Thuộc hạ nghiêng mình khếp nép tuân theo lệnh dụ, cốt sao giữ vẹn lòng trung, sá quản thân này muôn thác.

(trang 1890 quyển 10)

Thuộc hạ rất khao khát được ra mắt giáo chủ. Cứ mỗi lần được nhìn kim diện giáo chủ thì lại cảm thấy tinh thần phấn khởi, làm việc rất hăng say, toàn thân rạo rức tưởng chừng công lực trong người tăng lên bằng mười năm tu luyện.

(trang 1901 quyển 10)

Tiểu tử thuộc hết. Hàng ngày không đọc đến bảo huấn của giáo chủ là ăn không ngon miệng, ngủ không yên giấc. Hễ đọc bảo huấn của giáo chủ là luyện võ tiến bộ rất mau, đám đá thêm phần khí lực.

(trang 1907 quyển 10)

Bọn thuộc hạ là đường chúa, phó đường chúa ở thủy hỏa đường cùng năm vị chính phó hương chủ xin tham kiến giáo chủ văn thành võ đức, nhân nghĩa anh minh, trung hưng thánh giáo, bái chúc giáo chủ muôn năm trường trị, thống nhất giang hồ.

(trang 1946 quyển 11)

Muôn năm trường trị, thống nhất giang hồ! Bấy giờ sự phân hoá chia rẽ không còn, chính tà hết thành vấn đề. Trên ngôi cao rực rỡ hào quang, đệ nhất cao thủ trở thành thần thánh, nắm quyền sinh sát hằng vạn hằng triệu sinh linh, trên đầu, trời ở gần, tiếng phán truyền vang động, thức trăng sao mây nước dậy. Muốn thế, giải pháp gần gũi là chiếm cho được Tịch tà kiếm phổ hay Quỷ hoa bảo điển. Từ tên vô đạo như Mộc Cao Phong cho đến con người cục súc háo thắng như Du Thương Hải, từ mình chủ Ngũ nhạc kiếm phái là Tả Lãnh Thiên cho đến chưong môn Hoa Sơn Nhạc Bất Quần. Biết bao nhiêu mưu mô lừa lọc nham hiểm được sử dụng, dù có phạm nặng nề những giới luật chính phái như lừa thầy phản bạn, khi khi đồng đạo, ý mạnh hiếp yếu, ăn cắp tài vật... ĐỂ TỊCH TÀ (chống lại điều tà) người ta không từ chối sử dụng mọi mảnh khoé yêu tà.

Cuối cùng, một số người đã thành công, chiếm được bản chính (Đông Phương Bất Bại, Nhạc Bất Quần, Lâm Bình Chi) hoặc bản sao (Tả Lãnh Thiên, Lao Đức Nặc) của Tịch Tà kiếm pháp. Dem áp dụng vào đời, họ phải giải cho xong vấn đề tiên quyết: muốn luyện Tịch tà, trước hết phải tự thiện.

Hoá ra phương pháp Tịch tà là toàn trái ngược với Độc cô cửu kiếm.

Một bên chủ trương dễ thuận theo tự nhiên, phủ nhận mọi cái tính gò bó áp chế, giữ nguyên vẹn nguồn tự do, hướng sáng tạo của con người. Một bên chủ trương cắt đứt tình cảm, hủy diệt nhân tính, biến con người thành một phương tiện thuận lợi tối đa cho kế hoạch chương trình sẵn, sử dụng con người như một máy móc hoàn toàn thụ động vô

tri.

Luyện Tịch tà kiếm pháp, kiếm khách phải dứt bỏ tình người. Không thể nào vừa muốn thành công vẻ vang về võ học lại vừa muốn giữ nguyên vẹn nụ cười trẻ thơ, tiếng ru à ơi của người mẹ, tình liên đới nhân loại, nghĩa là trọn vẹn tình thương yêu. Người mà không dứt khoát tự thiện trước khi luyện kiếm, hoặc võ công không tiến bộ hoặc bị tẩu hỏa nhập ma mà chết.

Điều kiện tiên quyết gắt gao như vậy vẫn không làm cho người đời thôi chí . Lúc nào cũng vậy, sự quyến rũ của quyền hành tối thượng tìm đủ mọi cơ để biện minh cho sự xem thường tình người, nên số người tự nguyện luyện Tịch tà kiếm pháp không ít. Họ không thèm sống như một con người đích thực, tuy yếu đuối phù du nhưng sáng ngời tình thương yêu.

Lâm Bình Chi hoàn toàn thờ ơ với mối tình nồng nàn của Nhạc Linh San, dứt khoát dứt bỏ tình vợ chồng. Suốt đời căm hận Dư Thương Hải, chàng chỉ nghĩ đến hai chữ báo thù . Tất cả cuộc đời chàng trở thành vô nghĩa, tình quyến luyện vợ con trở nên thừa thãi chỉ thích hợp với hạng lãng tử, tầm thường, nếu Lâm Bình Chi chưa tiêu diệt được bọn Thành Thanh. Để thực hiện mục tiêu, Lâm Bình Chi không ngần ngại bầu vào cửa sổ chênh vênh trên vực sâu nghe lén chuyện phòng the của sư phụ, liều lĩnh đoạt cho được gia bảo là Tịch tà kiếm pháp, để cuối cùng đâm chết vợ tử lòng thành với Tả Lãnh Thiền.

Nhạc Bất Quần trước hết hi sinh tình thầy trò, tráo vu oan cho Lệnh Hồ Xung để thực hiện mưu đồ, sau đó tên ngụy quân tử này xem thường luôn cả tình vợ chồng, thấy Nhạc phu nhân bị trói nằm sóng sượt dưới đất không nhúc nhích, nhưng lão vẫn không lộ vẻ xúc động,

chỉ lo sát hại cho được tên đại đệ tử, bảo vệ ngôi mình chủ.

Đông Phương Bất Bại tự giam mình trong động tối, mặc áo thêu, chăm chút đường kim mũi chỉ cho Dương Liên Đình, trở thành một loại người không ra người, quỷ không ra quỷ. Tuy đã luyện Quỷ hoa bảo điển đến trình độ tuyệt luân, cắt bỏ hết tình thương đến độ thần nhiên, kể lễ ân nghĩa trầm trọng với Đồng Bách Hùng rồi thần nhiên giết chết, điều khiển tình cảm ngăn nắp thứ tự theo kế hoạch, thuận lý trí, Đông Phương Bất Bại vẫn thú nhận lâu nay mình đuổi bắt toàn ảo ảnh :

" Khi tại hạ mới làm giáo chủ, ý chí nổi lên bùng bột, những muốn ra tay hành động một phen, thành ra có những câu VẤN THÀNH VỖ ĐỨC TRUNG HUNG THÁNH GIÁO.

Thật là những câu huênh hoang vô sự.

Về sau vì luyện được Quỷ hoa bảo điển, mới dần dần tỉnh ngộ, đến chỗ mâu nhiệm của đời người, nào luyện đan nào phục thuốc. Mấy năm sau, lại hiểu rõ về cuộc sinh hóa của con người cùng những mâu chốt nảy nở của vạn vật "

(trang 1930 quyển 11)

Không biết chân lý tìm thấy của Đông Phương Bất Bại là gì, nếu có một nguyên lý mâu nhiệm của đời người, uyên nguyên cuộc sinh hóa

trong vũ trụ, ấy chính là lẽ thuận tự nhiên của Độc Cô cầu bại. Trong bóng tối lầm lạc, Đông Phương Bất Bại thú nhận sự huênh hoang vô sự ngày trước, và đã tìm ra chân lý.

Tóm lại, trong Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung đã đưa ra hai giải pháp để giải quyết sự tranh chấp tương tàn thường xuyên trong xã hội loài người.

Một giải pháp tôn trọng tuyệt đối quyền sống trọn vẹn, quyền tự do thiên liêng, phủ nhận hết thảy mọi định chế nhân tạo, là phương thức vô chiêu của Độc cô cửu kiếm. Đây là một giải pháp lý tưởng siêu việt, nên dễ trở thành không tưởng viễn vông. Nó chỉ có nghĩa khi con người bị đặt vào trong những nghịch cảnh cấp thiết, bên bờ vực sâu tội lỗi hay kề cận bên cái chết vô nghĩa. Vào những lúc nguy nan của đời người, sự giác ngộ thường đến bất chợt, để thấy tất cả những đam mê tham lam theo đuổi xưa nay chỉ là phù du. Đó là giải pháp vượt quá tầm người. Khốn nỗi, thời đại chúng ta chỉ cần một giải pháp cho con người bình thường sống đời bình thường.

Một giải pháp cắt bỏ tình người, biến nó thành công cụ trọn vẹn cho một kế hoạch, không cần biết âm thanh Nhạc Bất Quần đã đổi, Nhạc Linh San bị giết, Lệnh Hồ Xung mang oan nghiệt, Lâm Bình Chi mặc áo thù và thơm phức nước hoa.

Tất cả đều tốt, miễn nó phục vụ hữu ích cho cùng đích. Sự lạnh nhạt với tình người đó không có gì vương đạo. Nếu vì muốn tịch tà (chống điều tà) mà phải trở thành gian manh khốn nạn đánh mất nghĩa sống, thì tịch tà mà làm gì?

Chính Lệnh Hồ Xung khi nhìn thấy cách sử kiếm của Lâm Bình Chi, phải tự hỏi :

- *Chẳng lẽ đây là Tịch tà kiếm pháp chăng?*

... Tịch tà, tịch tà! Sao lại kêu bằng tịch tà? Chính công phu này có vẻ rất bàng môn tả đạo thì còn tịch tà thế nào được.

(trang 2202 quyển 13)

Những gợi ý của Kim Dung trong Tiểu ngạo giang hồ không giúp cho người đọc tìm ra một giải pháp thỏa đáng, mà đặt họ trước một ngã cụt. Kim Dung thấy rõ sự thất bại của mình. Chắc ông băn khoăn lắm, không biết giải quyết làm sao, làm sao dứt một lần cho xong đi nỗi ám ảnh khôn khổ.

Sự lúng túng ấy hiện rõ trong phần kết luận của câu chuyện. Ông kết luận vội quá. Sự tranh dành ngôi cao, rình rập chém giết nhau trong hàng ngũ chính phái kết gọn bằng cái chết chung trong động tối trên ngọn Ngọc phong : từ Mạc Đại tiên sinh của Hành sơn, Tả Lãnh Thiền của Tung sơn, cho đến Nhạc Bất Quần của Hoa sơn, Ngọc Khánh Tử và Ngọc Chung Tử của Thái sơn. Cuộc tranh chấp miên viễn giữa chính phái và ma giáo giải quyết bằng những yếu tố bất ngờ thuộc loại nghìn năm một thuở : Nhậm Ngũ Hành chết trong cơn đặc chí, tâm giáo chủ là Doanh Doanh sẵn sàng vì tình yêu cải tà quy chánh. Kết quả : cuộc diện võ lâm sẽ như thế này: Hương Vân Thiên vẫn quản trị

giáo chúng trên Hắc mộc nhai để vì nhu cầu điều khiển vẫn duy trì những câu VĂN THÀNH VÕ ĐỨC, TRUNG HƯNG THÁNH GIÁO MUÔN NĂM TRƯỜNG TRỊ, THỐNG NHẤT GIANG HỒ, Nghi Thanh và đám ni cô vẫn biệt lập ở Hắc sơn, Thiếu Lâm trường tồn trên núi Thiếu Thất, và Võ Đang vẫn tiếp tục bảo tồn và phát huy võ học cao thâm của Trương Chân Nhân.

Kiếp nạn tạm thời chấm dứt, nhưng không ai dám quả quyết là sẽ không còn các kiếp nạn khác, nếu có một nhân tài xuất chúng đột nhiên trở lại lòng trần, muốn thống nhất giang hồ muôn năm trường trị.

Vấn nạn ban đầu vẫn còn đây, bản khoản ban đầu vẫn còn đây. Lại sa vào trường hợp Vô Kỵ, Đoàn Dự, Lệnh Hồ Xung bỏ cuộc ở lưng chừng con giốc, làm tên đào ngũ.

CHƯƠNG III

Chặng cuối của một niềm tin

GIẢ VÀ THỰC ?

Sự ái mộ của độc giả Việt nam hiện nay đối với Kim Dung đã giảm sút. Lộc đỉnh Ký không quyến rũ được người đọc như trước nữa. Nhiều người còn thất vọng đến độ nghi ngờ, bảo tác giả Lộc đỉnh Ký không phải Kim Dung.

Trong Tạp chí CHÍNH VĂN, số 1, nhà văn Nguyễn mạnh Côn, dưới bút hiệu Đăng Vân Hầu viết :

Lộc đỉnh Ký không phải của Kim Dung, nếu của nhà văn này không lẽ gì xuống giá quá mức ... Vì sao Đăng Vân Hầu dám quả quyết vậy ?

- Vì tác phẩm của Kim Dung luôn luôn có hai đặc điểm. Thứ nhất là trên đường đời của nhân vật chính, hẳn thường gặp những nhân vật phụ có khi chỉ xuất hiện trong một đoạn ngắn mà thôi, là những nhân vật rất đặc biệt .

Tất cả sở học mênh mông dù sâu sắc của Kim Dung đã được sử dụng để viết về rượu và cách thức dùng vật dụng để uống rượu, về nghệ thuật đánh cờ, viết chữ, vẽ tranh, đánh đàn, về rắn cũng các thứ chất độc, về kinh Phật và các phương pháp tu hành. Đó là một đặc điểm.

- Đặc điểm thứ hai là mỗi tác phẩm đều có những nhân vật hoặc hoàn cảnh mà nghệ thuật diễn tả được Kim Dung đưa lên đến mức độ kỳ diệu. Ví dụ đoạn Kiều Phong đánh lộn với bạn cũ, đoạn Trương Thúy Sơn tuần tiết, đoạn Vô Kỵ cù chân Triệu Minh trong cái trống lớn, đoạn Lệnh Hồ Xung quì lạy thánh cô trước màn và đoạn hai người dưỡng thương dưới ánh sao, thấy ngôi sao nào vắng bóng thì biết là em xuống đó. Về nhân vật thì Nhạc Bất Quần, Tạ Tốn... là những nhân vật mà sự sáng tạo (ra nhân vật ấy) bắt buộc những nghệ sĩ khác phải cúi đầu. Đó là đặc điểm thứ hai.

Có người nói tên Vi Tiểu Bảo cũng là một nhân vật lớn mà tác giả đặt vào cái thế càng hành động bỉ ổi càng hạ giá trị triều đình Mãn Thanh chắc hẳn bị Kim Dung (người Hán) thù ghét. Điều đó có phần có lý nhưng không đúng hẳn, vì có nhiều lúc tên tiểu quỷ này lại tỏ ra đứng đắn, hào hùng (nhất là trung thành và quí trọng vua Khang Hy). Và lại sự co kéo Vi Tiểu Bảo lên quá cao quả có làm lộ rõ những đôi bại của xã hội như một đôi khi Kim Dung có làm, nhưng Kim Dung không thể lạm dụng kỹ thuật để hạ giá các nhân vật chân tu của phái Thiếu lâm, hoặc làm cho một đoàn thể yêu nước như Thiên Địa hội lọt vào vòng lố bịch.

Nói tóm lại, cái hay của Kim Dung, ngoài sự bác học, là lúc nào cũng rất người, dù cho sự bịa đặt có vô lý đến đâu. (Ví dụ quơ một nhát kiếm độc nhất mà chọc mù mười lăm cặp mắt).

Lộc Đỉnh Ký đoạn đầu có vẻ do Kim Dung viết thật, cho đến đoạn Vi Tiểu Bảo thú tội với Khang Hy, còn sau đó, chỉ bày đặt những tình tiết kỳ lạ theo tác phong thông thường của truyện võ hiệp rẻ tiền, như đoạn Tiểu Bảo hài tội Thái hậu, Tiểu Bảo cắt tay tên Lạt ma trêu gái, và giết mấy tên còn lại.

(Chính Văn số 1 trang 9, 10)

Có lẽ đoạn trên đây chỉ là những ý nghĩ bất chợt đến, phù hợp với một mục tạp văn như NGHĨ TRONG THÁNG của tạp chí, nên ông Đăng Văn Hào không có chủ ý trình bày lập luận một cách chặt chẽ mạch lạc. Đại ý ông Đăng Văn Hào nêu ra các lý do sau đây để hồ nghi xuất xứ của Lộc Đỉnh Ký :

- Qua các truyện khác, Kim Dung có một lối viết bác học, sâu sắc khi mô tả các nhân vật.

- Nghệ thuật của Kim Dung qua nhiều đoạn đã đến mức độ tuyệt diệu, khiến các nghệ sĩ khác phải cúi đầu thán phục.

- Dù tiểu thuyết Kim Dung là giả tưởng, đôi khi phi lý, nhưng câu chuyện luôn luôn đầy nét người.

Ông Đặng Vân Hào bảo rằng Lộc Đỉnh Ký không có được hai đặc điểm trên. Còn *cái nét người* có tìm thấy trong Lộc Đỉnh Ký hay không, chúng ta không thấy ông đề cập đến.

Nhưng nếu gác qua một một hữu lý của lập luận, và chỉ xét hiện tượng ái mộ Kim Dung của độc giả Việt nam như một chứng tích xã hội, thì sự ơ thờ của đám đông, và sự hồ nghi của một số trí thức đối với Lộc Đỉnh Ký thật có ý nghĩa.

DẤU TÍCH TÂM TRẠNG CỦA BA THẾ HỆ ?

Thật vậy, cứ đem câu hỏi này:

Trong tiểu thuyết Kim Dung, bạn thích cuốn nào nhất? ra hỏi nhiều người thuộc nhiều lứa tuổi, chúng ta sẽ tìm thấy những dấu tích tâm trạng của từng thế hệ.

Theo ý kiến của Hoàng hải Thủy, trên một bài báo, thì tác phẩm tuyệt diệu nhất của Kim Dung vẫn là CÔ GÁI ĐỒ LONG (tức Ỗ THIÊN ĐỒ LONG KÝ). Sau tác phẩm này từ nhân vật cho đến câu chuyện, Kim Dung không thể sáng tạo được cái gì mới mẻ hơn. Hoàng Dung, Doanh Doanh chỉ là cái bóng mờ của Triệu Minh, còn những vấn nạn quan trọng, Kim Dung đã nói hết trong Cô gái đồ long rồi. Ý kiến của Hoàng hải Thủy được nhiều người thế hệ bốn mươi tàn đồng (1). Điều ấy dễ hiểu.

Trong cuộc thăng trầm của lịch sử từ cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945, đây là thế hệ độc giả từng cầm cờ đỏ tiến về bắc bộ phủ, gia nhập tự vệ thành, vẫy tay chào người yêu nam tiến rồi dứt khoát bỏ lại đằng sau thành phố quen thân và cuộc sống thư sinh trốn vào bưng biển. Khí thế cách mạng bùng bùng. Có cuộc đời nào đẹp cho bằng cuộc đời dấn thân, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ và hy sinh để bảo vệ tổ quốc. Nhưng đất đã dần dần trật lở dưới chân họ, và họ đã lão đảo ngả nghiêng. Họ băn khoăn, so sánh giữa cái giá độc lập dân tộc và cái giá nhân phẩm của chính mình. Thật là một cuộc lựa chọn so bì

đau lòng, nhất là lúc bấy giờ ai cũng thấy rõ sinh hoạt sa đọa và tính chất phi chính nghĩa của những người đứng trong hàng ngũ Pháp. Không nói đến những người tiếp tục đứng trong hàng ngũ kháng chiến chống Pháp, những người về thành trước hay sau hiệp định Genève đều mang một thứ mặc cảm tội lỗi. Họ thấy cần phải làm một cái gì để biện minh cho sự lựa chọn đã rồi. Họ muốn nói với mọi người, nói thật to rằng họ không phải là kẻ hèn nhát, kẻ thua cuộc. Cuộc di cư vĩ đại đưa hàng triệu người vào nam, khiến những kẻ khao khát đi tìm một lời biện minh càng đông. Cố gắng giải thích vì sao phải bỏ kháng chiến, bỏ quê hương, thực sự đã trở thành nhu cầu cấp thiết. Cùng với tâm lý của thể hệ chủ động trong các sinh hoạt miền nam sau hiệp định Genève, là sự thành hình các liên minh quân sự nhằm vây chặn ảnh hưởng cộng sản ở Đông nam á, tạo thành hai yếu tố kích động phong trào tổ cộng và xây móng cho nền đệ nhất cộng hòa. Thế hệ bốn mươi tưởng đã tìm thấy nghĩa sống. Nhưng các biến động chính trị từ 1960 trở về sau đánh tan giấc mơ đẹp trong hồn thế hệ này, khiến một lần nữa, họ băn khoăn hoang mang, không hiểu mình đã thực sự tìm thấy một lý tưởng phụng sự hay chưa Những bất mãn trong giới trí thức và văn nghệ sĩ càng nhiều. Những đàn áp thô bạo các quyền tự do của mấy năm cuối chế độ Ngô đình Diệm không khác với sự độc tài họ tìm thấy trong hàng ngũ lãnh đạo kháng chiến về bản chất, mà chỉ khác về cấp độ. Nhiều người ở hàng ngũ lãnh đạo cao cấp còn cố gắng áp dụng những xảo thuật cai trị trước kia cộng sản đã áp dụng: sự chi phối từ trên xuống dưới của tập đoàn chính trị, tận dụng bộ máy cảnh sát mật vụ, đoàn ngũ hóa quần chúng.

Thực sự thế hệ bốn mươi đã hết sức băn khoăn không biết phải làm gì đây, khi bước vào thập niên 1960, chế độ càng suy yếu, thì các phản ứng của chính quyền càng thô bạo vụng về, và sự can thiệp của ngoại bang càng lộ liễu. Chính nghĩa ở đâu ? Mình đang ở đâu ? Ở đây là chính hay là tà ? Mình đã chống tà nên mới qui chính, nhưng có thật những thực tại chính trị trước mắt có đầy đủ phong độ, bản sắc của

chính không ?

Trong tâm trạng hoang mang đó, những mẫu chuyện đăng từng kỳ của Cô gái Đồ long trên nhật báo (Sự bắn khoản của Vô Kỵ, những nhân vật đứng trong cái hồn mang mờ ảo của chính tà), thực sự đáp đúng khát vọng của thế hệ. Cũng như Vô Kỵ, thế hệ bốn mươi đã từng bắn khoản. Cũng như Vô Kỵ, thế hệ bốn mươi cảm thấy chua xót khi đem chính cuộc đời mình quăng vào giữa cuộc tranh chấp khốc liệt để không biết đi về phương nào. Cô Gái Đồ Long của Kim Dung, trong hoàn cảnh đó, quả đã gây xúc động tối đa cho thế hệ Hoàng hải Thủy. Và cho một thế hệ, chỉ cần một tác phẩm làm xao động mãnh liệt tâm hồn con người.

Hỏi ý kiến của thế hệ ba mươi (2), câu trả lời sẽ khác ý hẵn. Đây là thế hệ độc giả của thời kỳ thơ ấu trong kháng chiến, và vào đời khi hòa bình đã trở về. Kháng chiến, bom đạn, tản cư, chỉ là những kỷ niệm gay cấn ấu thời.

Đối với thế hệ này, kháng chiến còn đầy đủ vẻ đẹp huyền thoại của một Phong trào quần chúng nô lệ, hào khí bừng bừng, vạc nhọn tâm vông, đứng lên chống áp bức giành độc lập. Hồi tưởng người xưa, cảnh xuống hầm trốn bom có khác nào cảnh Thạch Sanh vào hang sâu chém đầu chàng. Và tản cư là một cuộc cắm trại hứng thú có đầy đủ nào di hành trong đêm, nào cỏ cây rừng núi hay đồng nội bao la.

Thế hệ ba mươi lớn lên, hoàn toàn toàn cảm thấy sòng phẳng, không hệ lụy với bất cứ lựa chọn bắn khoản nào. Cuộc ra đi năm 1954, đối với thế hệ trước, quan trọng không kém cảnh Kinh Kha qua sông Dịch, với thế hệ ba mươi, chỉ là một kỷ niệm phiêu lưu dài. Tình thế

ổn định những năm đầu của chính thể cộng hòa giữ được cho họ nguyên vẹn niềm tin và sự lạc quan. Những biến động mấy năm trước cuộc đảo chính 1963 hoàn toàn trái ngược với lý tưởng nhân bản họ ấp ủ.

Không giống như thế hệ bốn mươi đang ngẩn ngơ băn khoăn, thế hệ ba mươi bạo dạn hành động, tham gia lật đổ bạo quyền. Ngô triều đổ, cả thế hệ ba mươi cảm thấy hân diện, và giấc mộng người hùng đội đá vá trời tìm thấy một biểu tượng : *Tiêu Phong*. Dũng mãnh như con hùng sư, ngang tàng mà nhân hậu, chơn chất mà tế nhị, Tiêu Phong của Kim Dung đã lôi cuốn, quyến rũ thế hệ ba mươi. Cho nên không ai ngạc nhiên thế hệ này cho Lục Mạch Thần Kiếm là tác phẩm hay nhất của Kim Dung.

Thế hệ hai mươi (3) không đồng ý như vậy. Chiến tranh là tặng vật chưa chắt dành sẵn cho họ, trước khi họ đủ sức cầm khẩu Garant M I, trước khi họ qua khỏi những xao động dậy thì, trước khi những kiến thức trường ốc hoa bướm loè loẹt kịp phai nhòa trong tâm trí. Thực tại chiến tranh đến đột ngột quá, họ chưa kịp băn khoăn, họ chưa kịp phác họa một mẫu người hùng đã lững lờ đứng trước một sự đã rồi. Sự đột ngột tạo cho họ hai thứ phản ứng trái ngược :

- Hoặc họ hăng hái tố cáo sự thô bạo tàn khốc của chiến tranh bắt kể từ đâu tới, bất chấp mọi nhân danh, hay chiêu bài. Từ thái độ ấy, thi ca, tiểu thuyết, âm nhạc phản chiến ra đời, ghi dấu 1 chuyển hướng quan trọng của sinh hoạt nghệ thuật sau năm 1965, tức là năm quân đội Mỹ bắt đầu ồ ạt đổ vào miền nam Việt nam, và là năm thế hệ hai mươi bắt đầu vào quân trường.

- Hoặc ngược lại, họ tìm quên trong thái độ lãng tử vô tâm, phát phơ như chiếc lá, lãng đãng như áng mây. Có thể đó là nguyên nhân sự ái mộ trở lại các bản nhạc lãng mạn tiền chiến, và sự say mê tôn thờ chàng đại lãng tử Lệnh hồ Xung của Kim Dung.

Có thể đứng trên bình diện nghệ thuật và bác học để suy tôn Kim Dung như ý kiến Đặng Vân Hào, nhưng với đám đông độc giả Việt Nam, quả tình sự ái mộ là dấu tích của một trạng thái tâm lý. Trạng thái ấy thay đổi theo thời cuộc, theo tuổi tác của độc giả.

(1) Chúng tôi muốn nói thế hệ sinh từ 1925 đến khoảng 1936 nghĩa là thế hệ thanh niên lúc cách mạng mùa thu bùng nổ.

(2). Tức là thế hệ sinh khoảng từ 1937 đến 1945, chỉ vào đời sau Genève, khi tình thế đã ổn định, chiến tranh đã chấm dứt.

(3) Tức thế hệ sinh khoảng từ 1946 đến 1952, trực tiếp tham dự chiến tranh Đông dương thứ nhì, bùng nổ mãnh liệt từ 1965 đến nay.

GIÁC MỘNG SĂN HƯƠU .

Có điều ai cũng phải đồng ý là đối với ba thế hệ, tiểu thuyết Kim Dung đã giúp họ với lên cao, mơ ra xa, nhìn về cái đẹp tuyệt đối của lòng nhân hậu, đời tự do, và khát vọng tung hoành. Nó kéo người đời đi xa thực tế tầm thường nhọc nhằn đang hằng ngày vây quanh. Mà cái thực tế đó, càng ngày càng cô quạnh lại, níu chặt chân họ, hơi xông nồng nặc khiến họ choáng váng chói với. Thời cuộc càng ngày càng bi đát, sự ám ảnh của một cuộc xâm lăng mới, một tình trạng nô lệ và sa đọa nguy trang khiến người Việt đâm ra chán sợ chính trị. Cảm thấy bị ràng buộc quá nhiều vào các cơ chế xã hội, chìm quá sâu vào các âm mưu không có mình đồng lõa, độc giả Việt nam mơ ước được *tiểu ngạo giang hồ*, thì lại bị Kim Dung đặt trước *một cuộc săn hươu* : Lộc Đĩnh ký.

Đã lỡ say mê tiểu thuyết Kim Dung như say mê ma túy, họ không thể không đọc tiếp bộ truyện chót này. Ngay từ mấy trang đầu, họ đã khựng lại. Họ đọc thấy gì?

Kim Dung mượn lời hai cha con nhà văn giải thích chữ LỘC và chữ ĐỈNH như sau:

"Văn sĩ chấm bút vào nghiên mực viết lên giấy chữ LỘC rồi nói:

- Hươu là một giống dã thú. Tuy nó lớn mà tính nó thuần. Nó chỉ ăn cỏ xanh cùng lá cây để sống, chứ không ăn thịt như loài dã thú khác. Khi nó bị thú dữ đuổi bắt thì chỉ có một cách tìm đường trốn chạy. Nhưng trốn không thoát sẽ bị bắt ăn thịt.

Văn sĩ lại viết hai chữ TRỤC LỘC (đuổi hươu) rồi giải thích:

- Cổ nhân thường đem con hươu ví với thiên hạ. Bách tính trong nước phần nhiều đều là người lương thiện, nhưng cũng bị giai cấp thống trị áp chế sát hại. Trong sách Lục Thao ghi chép những phương lược tranh giành cướp đất cũng hành binh bố trận, có đoạn Khương thái công nói chuyện với Chu văn Vương. Khương thái công bảo: Lấy thiên hạ như đuổi bắt một con hươu rồi làm thịt chia nhau mà ăn. Con hươu rùng trốn chui trốn nhủi mãi nhưng đến lúc cuối cùng cũng bị bắt. Có khi nhiều người chia nhau ăn thịt, có khi một người ăn hết..,

Văn sĩ lại vẽ cái ĐỈNH lên giấy rồi giải thích :

- Cổ nhân không làm bếp nặn nồi để nấu ăn, mà lại đúc cái vạc ba chân, chất củi, đốt ở dưới gầm. Khi bắt được con hươu rồi, bỏ vào đỉnh nấu ăn. Có thể nói từ hoàng đế cho đến đại thần đều là những người rất tàn nhẫn. Khi họ không ưa ai là đồ cho người ta phạm trọng tội bắt bỏ vào vạc cho chết cháy.

Thằng nhỏ hỏi :

- Gia gia! Trong sách tiểu thuyết thường nói :- ĐUÔI HƯƠNG Ở TRUNG NGUYÊN, lại có câu HỎI VẠC Ở TRUNG NGUYÊN. Ý tứ hai câu này dường như chẳng khác gì nhau ?

Văn sĩ đáp :

Đúng thế! Vua Vũ nhà Hạ thu vàng ở chín châu về đúc thành chín cái đỉnh lớn. Trên đỉnh nào cũng khắc tên chín châu cùng đồ hình sông núi. Đời sau ai làm chủ thiên hạ là giữ chín cái đỉnh này. Sách Tả truyện có nói: Sở Vương coi duyệt binh ở Chu Cương. Vua Định Vương sai Vương Tôn Mãn nghênh tiếp Sở Vương. Sở Vương có hỏi những cái đỉnh lớn nhỏ thế nào, nặng nhẹ ra sao. Chỉ vị chúa tể thiên hạ mới có thể gìn giữ chín đỉnh. Còn Sở Vương mới là 1 nước chư hầu mà hỏi đến chuyện đỉnh nặng nhẹ to nhỏ là trong lòng có sự mưu đồ bất pháp muốn đoạt ngôi nhà Chu:

Thằng nhỏ lại hỏi:

- Vì thế nên những từ ngữ HỎI ĐỈNH, ĐUÔI HƯƠNG là cái ý muốn làm hoàng đế, còn câu CHƯA BIẾT HƯƠNG CHẾT VỀ TAY AI tức là chưa hiểu ai sẽ làm hoàng đế phải không, thưa cha ?

Văn sĩ đáp :

- Đúng thế ! Sau này những từ ngữ HỎI ĐỈNH, và ĐUÔI HƯƠNG lại

được mượn để dùng vào việc khác. Nguyên điển cố này chỉ nói việc làm hoàng đế.

Văn sĩ nói tới đây, buông tiếng thở dài, rồi tiếp :

- Con thử nghĩ mà coi, chúng ta là hạng bách tính thì chỉ có đường chết. Câu CHƯA BIẾT HƯƠU CHẾT VỀ TAY AI bất quá là chưa hiểu ai giết con hươu đó. Còn con hươu thì nhất định phải chết rồi.

(trang 18, 19 Lộc đỉnh ký 1)

Độc giả Việt nam khựng lại ngay từ đầu, vì Kim Dung khơi dậy cho họ nhớ một điều họ cố quên : họ là những con hươu đáng thương không hiểu sẽ chết về tay ai, nhưng chắc chắn là phải chết. Giác mộng sẵn hươu chỉ đẹp đối với các thế lực cai trị và các tay cai thầu mại bản, còn đối với bách tính, đó chỉ là cơn ác mộng. Có ai mê được những giấc mộng, trừ những nhà tu khắc kỷ và kẻ khổ tâm !

Người đọc Việt nam không thể không xót xa như vừa đánh mất một giấc mơ đẹp khi đọc đến chương chót của Tiểu Ngạo Giang Hồ và chương đầu Lộc Đỉnh Ký. Một bên là cái hào sảng, lãng mạn, phóng túng trong những cuộc phiêu lưu của tên lãng tử, một bên là cái âm u như nhớp chát hẹp trong chốn triều đình. Một bên là trăng đầu núi, gió đồng nội, núi tuyết cao, một bên là những âm mưu hiểm độc diễn ra sau các bức màn gấm.

Có một điều ông Đằng Vân Hầu không nhắc đến, là Lộc đỉnh ký nhầy nhụa chất người, đến nỗi độc giả sợ nó như sợ soi thấy gương mặt thật của đời mình.

Trương Vô Kỵ ra đời giữa những tảng tuyết trắng và đỉnh núi cao, hấp thụ cái tinh túy của vũ trụ nên trở về trung nguyên, chàng vẫn luôn luôn giữ được vẻ đẹp thuần nhất đôn hậu của tình người.

Tiêu Phong là kết hợp của tinh thần thượng võ Khất đan và khuynh hướng lãng mạn hòa nhã của Hán tộc. Nhờ vậy trải qua bao nhiêu nghịch cảnh, Tiêu Phong vẫn luôn luôn đủ can đảm và chí phấn đấu để bảo vệ lý tưởng cao cả là tôn trọng nhân phẩm, bất kể nội giống quốc gia. Lệnh hồ Xung là một đứa trẻ mồ côi, không có gốc gác vương giả quý phái như Tiêu Phong hay Vô Kỵ, nhưng nhờ bản tính, vẫn có vẻ đường bệ mã thượng đủ làm say mê lòng người.

Đến Lộc đỉnh ký, Vi Tiểu Bảo không có được cái hào phóng đó. Con một mục điểm giả, trải thời thơ ấu ở đầu đường xó chợ, bạn bè với lũ ma cô trộm cắp dĩ điểm, Vi Tiểu Bảo không có gì làm vốn liếng tiến thân ngoài cái lạnh lẽo xảo quyệt và mấy câu chửi thề thô tục.

Vậy mà tên tiểu quỷ này thành công trong mọi lãnh vực: luôn lọt vào được vương cung, trở thành bạn chí thân thiếu vương Khang Hy, rồi chi phối cả Thiên Địa hội, khuấy động cả những nơi tôn nghiêm như Thiếu lâm tự.

Câu chuyện chưa kết thúc, nên chúng ta khó có thể phê phán về giá trị nghệ thuật. Nhưng chiều hướng tình tiết cho thấy càng ngày nhân vật

của Kim Dung càng đi gần với cuộc đời, tương tự với những khuôn mặt tầm thường của xã hội Việt nam.

Chúng ta có thể xem Vi Tiểu Bảo là một thứ Xuân Tóc Đỏ kiếm hiệp. Sáng tạo một nhân vật như vậy chúng tỏ nỗi chán chường của Kim Dung, sau khi đã thất vọng không thể đưa xã hội hiện đại vươn lên chỗ nhân bản lý tưởng.

Lộc đỉnh ký là chặng cuối của một niềm tin và độc giả Việt Nam, ở vào thời kỳ bi đát nhất của thân phận nhược tiểu, sợ hơn hết là thấy mình trở thành những con hươu tội nghiệp của những tên Xuân-tóc-đỏ-tân-thời.

Nhưng lòng mến mộ đối với Kim Dung vẫn còn đậm đà.

Cho nên không nói ra, độc giả bình dân vẫn theo dõi Lộc đỉnh ký với một chút e dè. Không biết tên tiểu quỷ này còn thành công ở lãnh vực nào nữa: ở chốn triều đình, giữa nơi chùa chiền tôn nghiêm, trong các đảng phái chính trị... Và một lúc nào đó, họ chưa xót nhận thấy những điểm tương đồng giữa các khuôn mặt trong Lộc đỉnh ký và các khuôn mặt quanh mình. Cho nên tuy không ưa, độc giả Việt Nam vẫn không bỏ Vi Tiểu Bảo. Tuy sợ ám ảnh, họ vẫn không thể không chấp nhận thực tại. Đó là một trạng thái nghịch lý : vừa tò mò, người đọc Việt nam theo dõi những thành công của Vi Tiểu Bảo với đôi chút ngậm ngùi.

Còn đối với những độc giả trí thức quen sống với nguyên tắc lý tưởng, thì Lộc đỉnh ký quả là một thất vọng nặng nề. Làm sao trong những

khuôn mặt tuyệt đẹp của thế giới Kim Dung, lại có thể lộn vào một quái thai như Vi Tiểu Bảo? Sự thất vọng về tác phẩm tương phản với sự ái mộ Kim Dung lâu nay, nên họ tìm một cách biện hộ cho tác giả : Như Đổng Vân Hầu, nhiều người tìm cách chứng minh rằng Lộc đỉnh ký chỉ là tác phẩm của bọn đàn em Kim Dung viết ra.

Theo chúng tôi, không thể nào giả thiết như vậy. Vì trong cách xây dựng nhân vật, rõ ràng có một chiều đi xuống từ Trương Vô Kỵ đến Vi Tiểu Bảo. Phải xem Lộc đỉnh ký là tác phẩm *thực* nhất, người nhất của Kim Dung, tuy chua chát cay đắng nhưng đó là cuộc-đời-vốn-vậy. Cao vọng vương đạo của Khổng Khuru xuất từ những nhận định bi đát về lịch sử Xuân Thu. Sau những giấc mơ đẹp, biết đâu nhận định về bộ mặt thật chính trị hiện đại của Kim Dung không làm phát sinh những giấc mơ đẹp hơn, mà cũng thực hơn.

Kim Dung vẫn tiếp tục viết. Hẳn ông có điều muốn nhắn nhủ, khuyên cáo. Và nói mãi nói hoài vẫn chưa thấy bằng lòng với chính mình. Ông đã khuyên cáo chúng ta, những độc giả Việt nam, điều gì?

Vì sao biết ông không đưa ra một giải pháp thoả đáng, chúng ta vẫn say mê theo dõi lời viết của ông ?

Câu trả lời, có lẽ là những bận tâm của chúng ta về hoàn cảnh lịch sử, mối đau lòng chung của dân tộc những nước đang bị qua phân.

Nghĩa là câu trả lời ở trong các suy niệm lịch sử của độc giả Việt Nam khi đọc Kim Dung .

CÁO LỖI: Riêng phần ba (Những suy niệm lịch sử) của tập tiểu luận này, hoàn cảnh hiện nay không cho phép ấn hành. Nhà xuất bản Văn Mới và tác giả chân thành cáo lỗi cùng quý độc giả và sẽ xuất bản đầy đủ khi hoàn cảnh thuận tiện.

NỘI BẮN KHOẢN CỦA KIM DUNG
TIỂU LUẬN CỦA NGUYỄN MỘNG
GIÁC BÌA ĐINH CƯỜNG DO
VĂN MỚI XUẤT BẢN, GỒM 2.000
QUYỀN, KHÔNG CÓ BẢN ĐẶC BIỆT
VÀ IN TẠI NHÀ IN RIÊNG CỦA
NHÀ XUẤT BẢN, BIÊN LAI SỐ 2708
BTT/NBC/HCBC NGÀY 21-10-1971.

Giá : 150đ.

Cơ sở xuất bản Văn Mới

Sẽ phát hành :

- * VĂN NGHỆ VÀ CHÍNH TRỊ
Quán Như (nhận định văn nghệ)
- * VÀO ĐỜI
Nguyễn Mộng Giác (truyện dài)
- * TIẾNG HÁT VIỆT NAM.
Mười tác giả (thơ)
- * THẦN THOẠI VIỆT NAM
Nguyễn Thị Ngọc Thắm
- * ĐỐI DIỆN VỚI NGƯỜI DA TRẮNG
JAMES BALDWIN
bản dịch Phùng Quyên
- * NHỮNG CON SAY ỪA NƯỚC MẮT
Thế Vũ (truyện dài)
- * VĂN HÓA VÀ CHÍNH TRỊ
Nguyễn Trọng Văn (tiểu luận)
- * CON ĐƯỜNG MÀU
Sâm Thương (truyện dài)
- * NHẬT KÝ CỦA CHE GUEVARA
bản dịch Ngọc Bích
- * SÁU NHÂN VẬT ĐI TÌM TÁC GIẢ
kịch PIRANDELLO
bản dịch Nhương Sao
- * NHỮNG SUY NIỆM LỊCH SỬ
Sâm Thương (tiểu luận)